

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Đại tá, Thạc sĩ Trần Thị Bích Huệ

BIÊN TẬP

Thượng tá, Cử nhân Lê Như Thủy

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời Xô-viết, Ukraine là nước có nền kinh tế lớn thứ hai trong số các nước cộng hòa thuộc Liên Xô (sau Nga). Sau khi Liên Xô tan rã, Ukraine tuyên bố độc lập vào ngày 24/8/1991 và đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận. So với các nước thuộc Liên Xô cũ (trừ Nga), Ukraine là quốc gia được thiên nhiên ưu đãi, có điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển kinh tế, có dân trí cao nhất, lực lượng vũ trang và công nghiệp quốc phòng hùng mạnh nhất. Với những lợi thế đó, lẽ ra đến nay, Ukraine phải là quốc gia phát triển đứng thứ nhì (chỉ sau Nga) trong số 15 nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ.

Tuy nhiên, sau 23 năm độc lập, đến nay, Ukraine lại là một trong ba quốc gia nghèo nhất châu Âu, nhiều chỉ số kinh tế - xã hội còn thua kém các nước châu Phi.

Không chỉ thế, trong thời gian qua, Ukraine đã trở thành điểm nóng quốc tế, thu hút sự quan tâm của toàn thế giới. Đặc biệt từ sau thảm họa hàng không đối với chiếc máy bay MH17 của hãng hàng không Malaysia ngày 17/7/2014, tình hình trở nên ngày càng căng thẳng hơn.

Có nhiều nguyên nhân khiến cho cuộc khủng hoảng Ukraine ngày càng trở nên trầm trọng. Bên cạnh những nguyên nhân từ bên trong nội bộ quốc gia này, những yếu tố tác động từ bên ngoài được coi là nguyên nhân sâu xa của cuộc khủng hoảng. Với vị trí địa - chính trị đặc biệt của mình, Ukraine trở thành nơi diễn ra cuộc tranh đoạt quyền kiểm soát giữa các cường quyền lớn. Những ai đã trực tiếp và gián tiếp đẩy Ukraine vào hỗn loạn chính trị? Đằng sau cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở Ukraine, ẩn giấu cuộc cạnh tranh địa - chính trị giữa những thế lực nào?

Nhằm giúp các đồng chí có thêm thông tin để hiểu thêm về vai trò cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của các nước lớn trong cuộc khủng hoảng chính trị ở Ukraine, Thư viện quân đội, trên cơ sở tổng thuật các nguồn tư liệu, biên soạn chuyên đề **“Cuộc chiến Phương Tây - Nga trong cuộc khủng hoảng Ukraine”**

Xin trân trọng giới thiệu toàn văn chuyên đề. Thư viện quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội

83 Lý Nam Đế - Hà Nội.

Điện thoại: (069)554556

Fax: (04)38235130

Email:thuvienquandoi@gmail.com

Không lâu trước khi diễn ra Hội nghị thượng đỉnh của tổ chức "Đối tác phương Đông" vào ngày 28/11/2013 tại Vilnius (của Cộng hòa Litva), Tổng thống Ukraine, ông Yanukovych, quyết định tạm ngừng ký Hiệp định liên kết Ukraine với Liên minh châu Âu (EU). Sự kiện này như có tác dụng châm ngòi làm bùng phát cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội cực kỳ phức tạp ở Ukraine, mà nguyên nhân sâu xa xuất phát từ chiến lược của Mỹ và các nước Phương Tây cạnh tranh địa - chính trị với Nga không chỉ trên lục địa Á - Âu mà cả trên phạm vi thế giới.

1. Khái quát về Ukraine

Ukraine là một quốc gia thuộc khu vực Đông Âu, giáp giới với Liên bang Nga về phía Đông, giáp với Belarus về phía Bắc, giáp với Ba Lan, Slovakia và Hungary về phía Tây, giáp với Romania và Moldova về phía Tây Nam và giáp với Biển Đen và Biển Azov về phía Nam. Thành phố Kiev là thủ đô của Ukraine. Với diện tích 603,700 km² và bờ biển rộng 2782 km², Ukraine là nước lớn thứ 44 trên thế giới (sau Cộng hòa Trung Phi, trước Madagascar) và là nước lớn thứ hai ở Châu Âu, sau Nga.

Lịch sử của Ukraine, cũng như lịch sử Nga bắt đầu từ khoảng thế kỷ IX sau Công nguyên, khi vùng đất này trở thành trung tâm của nền văn minh Đông Slave với quốc gia Rus Kiev hùng mạnh tồn tại đến thế kỷ XII. Khi Đế chế Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn trỗi dậy và bành trướng, Rus Kiev bị quân Mông Cổ đánh tan tác và phải lâm vào chịu cảnh nô lệ trong suốt nhiều thế kỷ. Sau khi Đế chế Mông Cổ suy yếu, lãnh thổ của Ukraine lại bị phân chia giữa nhiều thế lực khác nhau như Ba Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. Đến thế kỷ XIX, khi Nga bành trướng và đánh bại hai địch thủ còn lại, hầu hết lãnh thổ của Ukraine đã nằm trong Đế chế Nga.

Năm 1922, Ukraine trở thành một nước cộng hòa thuộc Liên Xô. Trong thời Xô-viết, Ukraine có nền kinh tế lớn thứ 2 trong số các nước cộng hòa thuộc Liên Xô, chiếm tỷ phần công nghiệp và nông nghiệp quan trọng trong nền kinh tế kế hoạch của Liên Xô. Sau khi Liên Xô tan rã, Ukraine tuyên bố độc lập vào ngày 24/8/1991, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường. Đây là quá trình chuyển tiếp rất khó khăn. Trong quá trình tư nhân hóa, chính phủ vẫn tiếp tục bao cấp cho các ngành công nghiệp và nông nghiệp do nhà nước quản lý bằng các khoản bao cấp công khai.

Vào cuối thập niên 1990, nền kinh tế Ukraine có dấu hiệu phát triển ổn định. Đồng tiền mới của Ukraine được đưa vào lưu thông năm 1996. Từ năm 2000, nước này đã có tăng trưởng kinh tế bền vững khoảng 7% hàng năm. Hiến pháp Ukraine mới được thông qua năm 1996, làm cơ sở để xây dựng hệ thống chính trị ổn định, với các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp riêng biệt. Tổng thống được bầu thông qua cử tri phổ thông với nhiệm kỳ 5 năm.

Tháng 5/1992, Ukraine ký *Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược* (START), theo đó Ukraine đồng ý chuyển giao vũ khí hạt nhân cho Nga và gia nhập *Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân* (NPT). Ukraine phê chuẩn Hiệp ước này năm 1994 và tới năm 1996 nước này không còn sở hữu vũ khí hạt nhân. Quân đội Ukraine hiện tại lớn thứ 2 ở Châu Âu, sau Nga.

Sau khi độc lập, Ukraine tự tuyên bố là một nhà nước trung lập nhưng có quan hệ đối tác quân sự hạn chế với Nga và các quốc gia thành viên Hội đồng các quốc gia độc lập khác và trở thành đối tác của NATO từ năm 1994. Trong những năm 2000, chính phủ nước này nghiêng về phía NATO và ký *Kế hoạch hành động NATO - Ukraine* năm 2002.

Sau đó, Ukraine quyết định vấn đề gia nhập NATO phải được giải quyết thông qua cuộc trưng cầu ý dân vào thời điểm thích hợp.

Theo tính toán của Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA), vào năm 2007, GDP của Ukraine vào khoảng 360 tỷ USD. Tính theo PPP, GDP của Ukraine được xếp hạng 29 trên thế. GDP tính trên đầu người năm 2008 của Ukraine ở mức 7.800 USD (theo PPP), xếp hạng 83 thế giới. Theo UNDP (Chương trình phát triển LHQ), năm 2003, có 4,9% dân số Ukraine sống với mức dưới 2 USD/ngày và 19.5% dân cư sống dưới ngưỡng nghèo quốc gia. Ukraine đã bị tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 và vào tháng 11/2008, IMF đã thông qua một khoản vay khẩn cấp 6.5 tỷ USD cho nước này.

Ukraine có khả năng chế tạo nhiều loại phương tiện vận tải, trong đó có cả tàu vũ trụ. Các máy bay vận tải và xe tải của Ukraine đã được xuất khẩu tới nhiều quốc gia. Đa số hàng xuất khẩu của Ukraine đi sang EU và Cộng đồng các quốc gia độc lập. Từ khi độc lập, U Ukraine đã duy trì cơ quan vũ trụ của riêng mình, gọi là *Cơ quan vũ trụ quốc gia Ukraine* (NSAU). Ukraine đã trở thành một bên tham gia tích cực vào việc thám hiểm khoa học vũ trụ và các phi vụ tìm kiếm từ xa. Trong giai đoạn 1991-2007, Ukraine đã phóng 6 vệ tinh và 101 phương tiện phóng do họ tự chế tạo, và tiếp tục thiết kế tàu vũ trụ. Vì thế, Ukraine được công nhận là nước hàng đầu thế giới trong việc chế tạo tên lửa và kỹ thuật liên quan tới tên lửa.

Ukraine nhập khẩu hầu hết năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ, khí tự nhiên và phụ thuộc vào Nga về năng lượng ở mức độ lớn, trong đó khoảng 35% năng lượng nhập khẩu từ Nga và 40% từ Trung Á qua các đường vận chuyển thuộc quyền kiểm soát của Nga. Ngoài ra, 85% khí đốt của Nga được chuyển tới Tây Âu qua Ukraine.

Về ngôn ngữ, theo Hiến pháp, ngôn ngữ nhà nước của Ukraine là tiếng Ukraine. Tiếng Nga, trên thực tế là ngôn ngữ chính thức của Liên Xô, được sử dụng rộng rãi, đặc biệt tại phía đông và phía nam Ukraine. Theo cuộc điều tra dân số năm 2001, có 67,5 % dân số Ukraine coi tiếng Nga là tiếng mẹ đẻ. Còn đa số người dùng tiếng Ukraine như tiếng mẹ đẻ, coi tiếng Nga như một ngôn ngữ thứ hai.

Về cơ cấu dân số, theo Điều tra dân số Ukraine năm 2001, người Ukraine chiếm 77,8% dân số. Các nhóm sắc tộc lớn khác gồm người Nga (17,3%), người Belarus (0,6%), người Moldova (0,5%), người Tatar Crimea (0,5%), người Bulgari (0,4%), người Hungary (0,3%), người Romania (0,3%), người Ba Lan (0,3%), người Do Thái (0,2%), người Armenia (0,2%), người Hy Lạp (0,2%) và người Tatars (0,2%). Các vùng công nghiệp ở phía đông và đông nam có dân số đông đúc nhất, và khoảng 67,2% dân số sống tại các vùng đô thị.

Về tôn giáo, tôn giáo chủ yếu ở Ukraine là Chính thống giáo Phương Đông, hiện thuộc về ba Giáo hội: Giáo hội Chính thống Ukraine có Tòa Thượng phụ ở Kiev; Giáo hội Chính thống Ukraine có Tòa Thượng phụ ở Matxcova và Giáo hội Chính thống Độc lập Ukraine. Thứ 2 về số lượng tín đồ là Giáo hội Công giáo Hy Lạp Ukraine. Đạo Tin Lành cũng chiếm khoảng 2,19% dân số. Số tín đồ Tin lành đã tăng đáng kể từ khi Ukraine giành độc lập. Ước tính có 500.000 tín đồ Hồi giáo tại Ukraine, trong đó có khoảng 300.000 là người Tatar Crimea. Có 487 cộng đồng Hồi giáo có đăng ký, 368 trong số đó ở bán đảo Crimea. Ngoài ra, khoảng 50.000 người Hồi giáo sống tại Kiev, chủ yếu là người sinh ở nước ngoài. Cộng đồng Do Thái chỉ chiếm một phần nhỏ cộng đồng có trước Chiến tranh thế giới lần thứ II.

Ukraine chấp nhận hệ thống chính trị đa nguyên đa đảng. Ở Ukraine có tới 200 đảng phái và các tổ chức chính trị. Năm 2007, có hơn 10 đảng chính trị đăng ký bầu cử vào Quốc hội. Hiện nay, trong Quốc hội Ukraine có đại diện 4 đảng chính trị chủ yếu tham gia, gồm Đảng các khu vực; Đảng vì cải cách và dân chủ do Klitchko làm Chủ tịch; Đảng “Batkivshina”; Đảng “Tự Do” và Đảng “Cánh hữu”. Trong cuộc bầu cử 1998, trong số 56 chính đảng đăng ký tham gia thì có 47 đảng có sự tham gia của các đại diện các tập đoàn tài chính - công nghiệp, với một mục đích hoàn toàn thực dụng. Họ phục vụ các chủ đầu tư, hoặc quan chức chính phủ những người là đối tác của họ.

Nghịch lý trong các mối quan hệ giữa các tập đoàn - nhà nước - chính trị là: trong khi Ukraine có hệ thống chính quyền nhà nước tập trung thì nền kinh tế lại được khu vực hóa và phân cấp. Các gia tộc lớn và các dòng tiền lớn nhất lại nằm trong các khu vực. Hai gia tộc gần như nắm quyền kiểm soát trên toàn bộ đất nước là Zvyagilsky (khu vực Donetsk, 1993-1994) và Lazarenko (khu vực Dnepropetrovsk, 1996-1997). Trong những năm 2000, hai nhóm tài chính mạnh nhất là nhóm tài chính - công nghiệp Donetsk và nhóm Dnepropetrovsk.

Thực trạng khu vực hóa đời sống kinh tế trong thời gian dài khiến Ukraine thiếu sự phát triển một thị trường chung toàn quốc. Thông thường các khu vực liên kết chặt chẽ với các đối tác nước ngoài của họ hơn là với các doanh nghiệp trong các khu vực lân cận. Kết quả, chính quyền khu vực có ảnh hưởng nhiều hơn so với trung ương trong các quá trình kinh tế. Vì vậy, gần đây đã hình thành các công ty mẹ trong các khu vực, được quản lý phối hợp bởi chính quyền khu vực và các nhóm tài chính - công nghiệp. Các công ty mẹ này gần như hoàn toàn kiểm soát cuộc sống của toàn bộ khu vực và quan trọng nhất, khép kín các luồng tài chính trong khu vực. Hệ thống nhà nước bị các tập đoàn và các cá nhân chi phối, dẫn đến tình trạng ngày càng gia tăng các cuộc xung đột quyền lực, làm cho các chương trình phát triển quốc gia không thể thực hiện được.

Chênh lệch giàu nghèo ngày một giãn rộng, càng gây nên sự bất ổn xã hội. Theo Cơ quan thống kê nhà nước Ukraine, gần 7 triệu người Ukraine đại diện cho 16,3% tổng dân số trong năm 2012 đang sống dưới mức nghèo khổ. Trong khi đó, theo thống kê của tạp chí “Focus” năm 2013, trong số 200 người giàu nhất Ukraine hiện có 21 người có tài sản trên 1 tỷ USD, trong đó có con của Tổng thống Yanukovich.

Theo đánh giá của Tổ chức minh bạch quốc tế, từ năm 1998 đến nay, tình trạng tham nhũng ngày càng xấu đi. Ukraine được xếp hạng cao nhất vào năm 2006 đứng thứ 99 trong tổng số 163 quốc gia; năm 2007: đứng thứ 118/179; năm 2008: 134/180; năm 2009: 146/180; năm 2010: 134/178; năm 2011: 153/183; năm 2012: 144/176; năm 2013: 44/177. Do đó, Ukraine là một trong những quốc gia có nạn tham nhũng trầm trọng nhất trên thế giới.

Theo nhận xét của cựu Đại sứ Mỹ tại Moscow, ông Jack Matlock- một trong những chuyên gia Mỹ có uy tín nhất chuyên nghiên cứu về các quốc gia trong không gian hậu xô-viết, Ukraine là một “nhà nước” nhưng chưa phải là một “quốc gia” bởi lẽ trong 22 năm độc lập ở Ukraine chưa có một nhà lãnh đạo có thể đoàn kết mọi người trên cơ sở nhận thức chung về bản sắc Ukraine. Sự chia rẽ hiện nay ở Ukraine không xuất phát từ sự can thiệp của Nga mà là do quốc gia này được hình thành từ những mảnh ghép hỗn tạp không tương thích với nhau. Về lịch sử, địa lý và quan hệ kinh tế, trong bất kỳ trường hợp nào, Ukraine không thể phát triển thịnh vượng, mạnh mẽ và thống nhất nếu thiếu mối quan hệ thân thiện, chí ít là không thù địch, với nước Nga (1).

2. Những mốc đáng chú ý trong cuộc khủng hoảng ở Ukraine

Ngày 28/11/2013. Tổng thống Ukraine Yanucovych quyết định tạm hoãn ký kết Hiệp định liên kết với Liên minh Châu Âu (EU) vào dịp Hội nghị Tổ chức “Đối tác Phương Đông” ở Vilnius. Quyết định này mở đầu các cuộc bạo động chính trị chống lại Tổng thống Yanucovych và buộc ông từ chức.

Ngày 1/12/2013. Phe đối lập tại Ukraine tổ chức một cuộc biểu tình hàng chục ngàn người tại Quảng trường Độc lập ở trung tâm thủ đô Kiev bất chấp lệnh cấm biểu tình tại đây mà Tòa án khu vực đưa ra trước đó theo yêu cầu của chính quyền thành phố. Các thủ lĩnh đối lập Arseniy Yatsenyuk, Vitaly Krichko và Oleg Tyagnibok xuất hiện trên Quảng trường Độc lập, đi đầu đoàn tuần hành quanh trung tâm Kiev yêu cầu chính phủ từ chức.

Ngày 2/12/2013. Tổng thống Nga V. Putin lên án làn sóng biểu tình trên đường phố tại Ukraine phản đối việc chính phủ nước này không ký thỏa thuận liên kết với Liên minh châu Âu (EU).

Ngày 2/12/2013. Thủ tướng Ukraine Nikola Azarov tuyên bố, các cuộc biểu tình tại thủ đô Kiev đã vượt tầm kiểm soát, là trái pháp luật và có dấu hiệu của một cuộc đảo chính.

Ngày 3/12/2013. Tổng thống Yanukovych thăm chính thức Trung Quốc. Sau chuyến thăm này, các bên có ý định ký khoảng 20 tài liệu làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược, mở rộng hợp tác về năng lượng, hàng không, nông nghiệp, nhân văn và các lĩnh vực khác. Trung Quốc sẽ đầu tư 8 tỷ USD để xây dựng cảng ở Biển Đen.

Ngày 17/12/2013. Tổng thống Yanukovich thăm Nga và có cuộc hội đàm với Tổng thống Nga V. Putin. Hai bên ký thỏa thuận hợp tác, theo đó Nga sẽ mua trái phiếu Chính phủ của Ukraine trị giá 15 tỷ USD và giảm 1/3 giá khí đốt.

Ngày 17/1/2014. Tổng thống Yanukovych ký ban hành sửa đổi Luật hình sự Ukraine, theo đó qui định phạt tù từ 3-5 năm đối với những người xúc phạm và hủy hoại các đài kỷ niệm được xây dựng để tưởng nhớ những người đã chiến đấu chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ II. Theo luật chống biểu tình, nhà chức trách Ukraine sẽ phạt tù lên tới 5 năm đối với những đối tượng phong tỏa các tòa nhà công quyền.

Ngày 22/1/2014. Tổng thống Yanukovich đã có cuộc gặp trực tiếp với 3 thủ lĩnh đối lập chính để giải quyết tình trạng rối ren và bạo loạn trên các đường phố do mâu thuẫn giữa chính phủ và những người biểu tình.

Ngày 28/1/2014: Thủ tướng Ukraine Nikolay Azarov đệ đơn từ chức nhằm tạo ra những nỗ lực giải quyết một cách hòa bình cuộc khủng hoảng trên chính trường Ukraine. Tổng thống Yanukovich đề nghị trao chức Thủ tướng cho thủ lĩnh khối đảng “Batkivshchyna” đối lập Arseniy Yatsenyuk và trao chức Phó Thủ tướng cho ông Vitali Klitschko, thủ lĩnh đảng UDAR đối lập. Tuy nhiên, hai thủ lĩnh trên vẫn không chấp nhận và yêu cầu Tổng thống Yanukovych từ chức.

Ngày 19/2/2014. Bộ Ngoại giao Nga ra tuyên bố về tình hình tại Ukraine. Phía Nga yêu cầu các thủ lĩnh đối lập ở Ukraine phải dừng ngay hành động bạo loạn gây đổ máu tại Kiev, khôi phục đối thoại với chính quyền hợp pháp.

Ngày 21/2/2014. Tổng thống Yanukovych và 3 nhà lãnh đạo đối lập gồm Vitali Klitschko của đảng Udar (Liên minh Dân chủ Ukraine vì cải cách), Arseniy Yatsenyuk

của đảng “Batkivshchyna” (Liên minh Tổ quốc toàn Ukraine) và Oleg Tyagnibok của đảng Svoboda (Liên minh Tự do toàn Ukraine) ký *Thỏa thuận giải quyết khủng hoảng* tại Dinh tổng thống ở thủ đô Kiev. Các nhà thương lượng trung gian châu Âu gồm Ngoại trưởng Đức Franz-Walter Steinmeier, Ngoại trưởng Ba Lan Radoslaw Sikorski, Ngoại trưởng Pháp Laurent Fabius cũng ký vào Thỏa thuận.

Các điểm chính của *Thỏa thuận giải quyết khủng hoảng*: (1) Khôi phục Hiến pháp Ukraine năm 2004, theo đó trong vòng 48 tiếng sau khi ký Thỏa thuận, một đạo luật về khôi phục Hiến pháp năm 2004 bao gồm các điều khoản sửa đổi sẽ được thông qua và có hiệu lực; (2) Các bên ký kết cam kết thành lập liên minh và thành lập chính phủ đoàn kết dân tộc trong thời hạn 10 ngày sau khi khôi phục Hiến pháp năm 2004; (3) Sửa đổi Hiến pháp để cân bằng quyền hạn giữa tổng thống, chính phủ và Quốc hội, sẽ bắt đầu ngay và hoàn tất từ nay đến tháng 9-2014; (4) Bầu cử tổng thống trước thời hạn và sẽ được tổ chức khi Hiến pháp mới được thông qua trước tháng 12/2014; (5) Điều tra về bạo lực xảy ra sẽ được tiến hành dưới sự kiểm soát của chính quyền, phe đối lập và Hội đồng châu Âu; (6) Chính quyền sẽ không thiết lập tình trạng khẩn cấp; chính quyền và phe đối lập sẽ không sử dụng bạo lực; Quốc hội sẽ thông qua luật ân xá mới; hai bên nỗ lực nghiêm túc đưa tình hình trở lại bình thường bằng cách rút khỏi các cơ quan hành chính và cơ quan nhà nước, giải tỏa phong tỏa trên đường phố, công viên, quảng trường; vũ khí sở hữu trái phép sẽ được giao cho Bộ Nội vụ; Chính phủ chỉ sử dụng lực lượng bảo vệ an ninh để bảo vệ các công sở.

Ngày 25/2/2014. Bộ Ngoại giao Nga ra Tuyên bố về các sự kiện tại Ukraine, cực kỳ lo ngại trước sự tiến triển tình hình tại Ukraine. Thỏa thuận về một giải pháp cho cuộc khủng hoảng tại Ukraine ký ngày 21/2/2014 không được thực hiện, cho dù việc ký kết Thỏa thuận này cho dù Ngoại trưởng các nước Đức, Ba Lan và Pháp cùng tham gia ký kết Thỏa thuận này, còn Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu và các cơ cấu quốc tế khác đã hoan nghênh văn bản này.

Ngày 28/2/2014. Bộ Ngoại giao Nga ra Tuyên bố về các sự kiện tại Ukraine, nêu rõ Thỏa thuận về giải pháp cho cuộc khủng hoảng tại Ukraine, ký ngày 21/2/2014 đã không được các lực lượng đối lập với Tổng thống Yanukovich thực hiện. Phía Nga tin tưởng rằng, chỉ có khuôn khổ hiến pháp đảm bảo được các lợi ích của toàn thể các lực lượng chính trị có trách nhiệm và tất cả các địa phương của Ucraina mới đáp ứng được hòa giải dân tộc và sự ổn định lâu dài.

Ngày 28/2/2014. tại thành phố Rostov, miền Nam nước Nga, Tổng thống Ukraine bị các lực lượng đối lập phé truất vì hiến, ông Yanukovich, lần đầu tiên xuất hiện công khai trước công chúng kể từ khi ông bị lật đổ. Phát biểu trong cuộc họp báo, ông Yanukovich cho biết, ông sẽ “chiến đấu cho đất nước của mình”. Ông Yanukovich cũng nhấn mạnh, ông “không bị lật đổ”, nhưng đã buộc phải rời khỏi Ukraine vì bị đe dọa đến tính mạng. Trước đó, ngày 27/2/2014, phía Nga đã chấp nhận yêu cầu của ông Yanukovich về việc đảm bảo an ninh cho ông. Trong khi đó, chính quyền lâm thời Ukraine đã xếp ông Yanukovich vào danh sách truy nã quốc tế và buộc tội ông đã “thảm sát dân thường”.

Ngày 1/3/2014. Hội đồng Liên bang (tức Thượng viện Nga) nhất trí thông qua yêu cầu của Tổng thống V. Putin triển khai lực lượng quân sự trên lãnh thổ Ukraine nhằm bảo vệ tài sản quân sự tại căn cứ hải quân ở Biển Đen và bảo vệ tính mạng của các công dân Nga đang bị đe dọa.

Ngày 03/3/2014. Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov ra tuyên bố khẳng định lời cảnh báo của Ngoại trưởng Mỹ John Kerry về sự can thiệp quân sự của Moskva tại Ukraine là những lời đe dọa “không thể chấp nhận được”. Đối với vấn đề Crimea, cuộc sống và sự an toàn của cư dân Crimea đang có nguy cơ đe dọa từ phía những kẻ dân tộc cực đoan. Do đó, các biện pháp Nga đã thông qua là đầy đủ và hợp pháp. Bộ Ngoại giao Nga cho biết, quyết định của Phương Tây đình chỉ công việc Nga chủ trì hội nghị G-8 là vô căn cứ và có động cơ chính trị. Hội đồng Liên bang Nga cũng đề nghị Tổng thống V. Putin triệu hồi Đại sứ Nga tại Mỹ về nước nhằm phản đối tuyên bố của Mỹ về chính sách của Nga đối với Ukraine. Nga cho rằng những lời đe dọa trừng phạt chỉ làm leo thang căng thẳng chứ không đem lại giải pháp cho cuộc khủng hoảng. Trước những cáo buộc của Ukraine và một số nước khác về việc Nga đã tăng cường thêm quân đồn trú ở Ukraine, phía Nga nhấn mạnh, số lượng quân nhân Nga tại Ukraine hiện tại còn ít hơn số lượng cho phép theo thỏa thuận về Hạm đội Biển Đen, theo đó Nga có quyền được duy trì số lượng quân lên đến 25.000 người.

Ngày 3/3/2014. Nga bắt đầu triển khai các biện pháp về kinh tế giúp Crimea. Thủ tướng Nga Medvedev yêu cầu nội các khẩn trương triển khai một gói viện trợ kinh tế dành cho khu vực này với mục tiêu bảo đảm Crimea có thể hoạt động mà không gặp bất cứ trở ngại nào. Thủ tướng Nga Medvedev ký Sắc lệnh xây một cây cầu nối liên Nga và Crimea đi qua eo biển Kerch, với chi phí khoảng 3 tỷ USD.

Ngày 3/3/2014. Ngoại trưởng Anh William Hague tuyên bố, biến động chính trị hiện nay ở Ukraine là “cuộc khủng hoảng lớn nhất” mà châu Âu phải đối mặt trong thế kỷ 21. Ông cũng kêu gọi Nga và Ukraine tổ chức đàm phán, đồng thời khẳng định rằng tư cách thành viên của Nga trong nhóm G-8 có thể bị hủy bỏ trong cuộc khủng hoảng này.

Ngày 3/3/2014. Phát biểu với báo giới tại Nhà Trắng, Tổng thống Mỹ Barack Obama cáo buộc Nga “đứng về phía sai của lịch sử” ở Ukraine, đồng thời nhắc lại quan điểm cho rằng Matxcova sẽ phải trả giá đắt cho các hành động ở Ukraine và Mỹ đang cân nhắc các biện pháp trừng phạt kinh tế và ngoại giao nhằm cô lập Nga, đồng thời hối thúc Quốc hội sớm thông qua gói viện trợ cho Ukraine.

Ngày 4/3/2014. Mỹ ngừng các cuộc đàm phán về thương mại và đầu tư với Matxcova. Lầu Năm Góc cũng thông báo Mỹ sẽ ngừng tất cả các hợp tác quân sự với Nga liên quan tới cuộc khủng hoảng ở Ukraine.

Ngày 4/3/2014. Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc (HĐBA LHQ) tiếp tục họp phiên khẩn cấp bàn về tình hình căng thẳng tại Ukraine. Trong 2 phiên trước đó, LHQ đã không đưa ra bất cứ một quyết định nào nhưng đã kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, đối thoại trực tiếp nhằm tránh những căng thẳng leo thang. Đại sứ Liên bang Nga tại LHQ Vitaly Churkin thông báo trước phiên họp khẩn cấp HĐBA LHQ rằng ông Yanukovich đã gửi thư đến Tổng thống Nga V. Putin đề nghị Nga đưa quân vào khôi phục luật pháp và trật tự ở Ukraine. Ông Churkin đã chuyển các bản sao bức thư này đến tay các thành viên HĐBA tham dự cuộc họp.

Ngày 4/3/2014. Tổng thống Nga V. Putin có bài phát biểu lần đầu tiên kể từ khi cuộc khủng hoảng Ukraine nổ ra. Tổng thống V. Putin khẳng định, Nga chưa cần thiết phải gửi quân tới Ukraine và bảo lưu quyền được phép sử dụng mọi phương tiện để bảo vệ công dân và kiều dân Nga tại đông Ukraine. Ông gọi việc lật đổ Tổng thống Yanukovich là “một cuộc đảo chính vi hiến và giành quyền lực bằng vũ trang”. Tổng thống V. Putin

tuyên bố lựa chọn vũ lực ở Ukraine chỉ là giải pháp cuối cùng, loại trừ khả năng đối đầu quân sự trực tiếp giữa Nga và Ukraine vào thời điểm này. Nhưng điều đó không có nghĩa là Matxcova không trừng phạt Kiev.

Ngày 4/3/2014. Tổng thống V. Putin và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã có cuộc điện đàm về tình hình Ukraine, và lập trường của hai bên là gần như tương đồng. Hai nhà lãnh đạo cũng nhất trí về định hướng hành động của Matxcova là giúp giảm căng thẳng tại Ukraine và bảo đảm an ninh cho các công dân nói tiếng Nga tại Ukraine.

Ngày 4/3/2014. Ukraine khởi động các cuộc đàm phán về hỗ trợ tài chính mà Mỹ và Quỹ tiền tệ quốc tế IMF dành cho Ukraine. Với sự ủng hộ của 280 trong tổng số 450 nghị sĩ, Quốc hội nước này đã phê chuẩn một thỏa thuận vay 610 triệu euro của EU nhằm bình ổn hệ thống tài chính. Theo thỏa thuận trên, EU sẽ chuyển khoản vay cho Ukraine thành 4 đợt, trong đó đợt đầu khoảng 100 triệu euro và Kiev phải hoàn trả toàn bộ khoản nợ trong vòng 15 năm. Đổi lại, Ukraine buộc phải tiến hành cải cách trong các lĩnh vực năng lượng, thương mại và tài chính. Tổng số nợ nước ngoài của quốc gia này tính đến cuối năm 2013 ở mức 80% GDP, tương đương 140 tỷ USD, trong đó, nợ ngắn hạn là 65 tỷ USD, gấp 4 lần dự trữ vàng của Ukraine. Không chỉ vậy, do khủng hoảng chính trị, các nhà đầu tư nước ngoài đã rút vốn khỏi quốc gia này và chính phủ mới của Ukraine không còn cách nào khác ngoài giảm chi ngân sách. Ước tính, Ukraine cần khoảng 35 tỉ USD viện trợ để cải thiện nền kinh tế. Tuy nhiên con số mà Mỹ và EU hứa hẹn sẽ viện trợ cho Kiev tới nay mới chỉ lần lượt là 1 tỉ và 1,5 tỉ USD, tức là thấp hơn rất nhiều so với đề nghị viện trợ 35 tỉ USD mà chính phủ lâm thời tại Kiev đưa ra hay cam kết viện trợ 15 tỉ USD của Nga.

Ngày 4/3/2014. Thủ tướng Cộng hòa tự trị Crimea của Ukraine Sergei Aksyonov, cho biết hầu hết các đơn vị quân đội Ukraine trên bán đảo này cam kết trung thành với chính quyền tự trị trong khi các quan chức địa phương đang tích cực để chuẩn bị cho một cuộc trưng cầu dân ý về sự độc lập của khu vực này.

Ngày 4/3/2014. NATO họp khẩn cấp để thảo luận tình hình Ukraine sau khi Ba Lan đề nghị tham vấn các đồng minh theo Điều 4 Hiệp ước thành lập NATO. Tổng Thư ký NATO Fogh Rasmussen cho rằng những diễn biến trong và xung quanh Ukraine có nguy cơ đe dọa các quốc gia thành viên NATO giáp giới Ukraine và có thể đe dọa an ninh và ổn định ở khu vực châu Âu - Đại Tây Dương.

Ngày 5/3/2014. Sau cuộc gặp riêng với người đồng cấp Nga Sergei Lavrov, cũng như cuộc gặp chung cùng Ngoại trưởng Anh William Hague, Ngoại trưởng Đức Frank-Walter Steinmeier và Ngoại trưởng Pháp Laurent Fabius, cho biết tất cả các bên đều nhất trí rằng điều quan trọng là nỗ lực giải quyết vấn đề thông qua đối thoại, tiếp tục đối đầu sẽ không mang lại lợi ích cho bất kỳ bên nào. Ngoại trưởng Nga Lavrov cho biết, ông và người đồng cấp Mỹ đã nhất trí cần hỗ trợ người dân Ukraine thực hiện thỏa thuận ký ngày 21/2/2014.

Ngày 5/3/2014. Trong cuộc họp đột xuất của EU về tình hình Ukraine diễn ra tại Brussels, các nhà lãnh đạo châu Âu không thể đi đến một quyết định thống nhất trong vấn đề trừng phạt Nga vì hành động của nước này tại Ukraine. Nhóm các nhà lãnh đạo “điều hậu” khẳng định yêu cầu áp dụng “ngay lập tức” các biện pháp trừng phạt chống Nga cả về chính trị và kinh tế. Các quốc gia lên tiếng mạnh mẽ nhất gồm Thụy Sĩ, Ba Lan, Hungaria và 3 nước cộng hòa vùng Baltic.

Ngày 5/3/2014. Thông báo của Bộ Ngoại giao Ukraine cho biết, một phái đoàn thẩm tra của Tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu (OSCE) đã đến Ukraine, bắt đầu chương trình viếng thăm các cơ sở quân sự của các Lực lượng vũ trang Ukraine, Hạm đội Biển Đen của Nga đóng trên lãnh thổ nước Cộng hòa tự trị Crimea. Ngoài đại diện của một số thành viên OSCE như Estonia, Litva, Thụy Điển, Latvia, Phần Lan, Đan Mạch, Anh, Slovakia, Đức, Pháp, Hungary..., phái bộ lần này cũng có sự hiện diện của 2 quan sát viên quân sự người Mỹ. Ngay sau động thái này, cùng ngày 5/3/2014, Thư kí Hội đồng Quốc phòng và an ninh Ukraine (NSDC) Andriy Parubiy nói rằng, Nga đang tiến hành che giấu lực lượng đã triển khai ở Crimea nhưng không thuộc biên chế Hạm đội Biển Đen, với mục đích không để OSCE phát hiện. Ông Parubiy cũng cho biết, có nhiều bằng chứng cho thấy binh lính Nga đang hiện diện ở Crimea.

Ngày 6/3/2014. Nghị viện Cộng hòa tự trị Crimea bỏ phiếu nhất trí sáp nhập vào Liên bang Nga với các quyền của một chủ thể trực thuộc Liên bang Nga. Chính quyền Crimea yêu cầu Tổng thống Nga V. Putin xem xét đề nghị cho phép vùng lãnh thổ tự trị này gia nhập Liên bang Nga và đề nghị này sẽ được đưa ra trưng cầu ý dân vào ngày 16/3/2014.

Ngày 6/3/2014. Liên minh châu Âu (EU) và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây dương (NATO) họp khẩn cấp về tình hình ở Ukraine trong khi Tổng thống Yanukovich đề nghị Nga đưa quân vào khôi phục luật pháp và trật tự ở đất nước ông. Dưới sự chủ trì của Đại diện cấp cao EU phụ trách an ninh và chính sách đối ngoại Catherine Ashton, các Ngoại trưởng EU bày tỏ lo ngại về tình hình ở Ukraine, coi đây là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất tại châu Âu trong hơn hai thập kỷ qua, đồng thời kêu gọi Nga giảm căng thẳng ở Ukraine và rút quân khỏi nước Cộng hòa tự trị Crimea thuộc Ukraine nhằm tránh các biện pháp trừng phạt của EU.

Ngày 7/3/2014. Cả Thượng viện, Hạ viện của Nga đều tuyên bố sẽ ủng hộ quyết định của Crimea, nếu vùng này thống nhất thông qua trưng cầu dân ý là sẽ gia nhập Liên bang Nga.

Ngày 15/3/2014. Phát biểu trong phiên họp Quốc hội Ukraine, quyền Tổng thống Ukraine, ông Olexander Turchinov, tuyên bố bắt đầu mở “chiến dịch chống khủng bố” tại khu vực phía bắc tỉnh Donetsk.

Ngày 16/3/2014. Crimea tổ chức trưng cầu dân ý dân về quyền tự quyết và tách ra khỏi Ukraine.

Ngày 17/3/2014. Crimea công bố kết quả cuối cùng của cuộc trưng cầu dân ý dân về việc sáp nhập vào Nga. Theo đó, gần 97% cử tri Crimea đã bỏ phiếu ủng hộ việc tách Cộng hòa tự trị này khỏi Ukraine. Crimea tuyên bố độc lập trở thành quốc gia có chủ quyền, đồng thời chuẩn bị gia nhập Liên bang Nga với tư cách là một chủ thể tự trị mới.

Ngày 18/3/2014. Tổng thống Nga V. Putin cùng đại diện Crimea và thành phố Sevastopol ký Hiệp ước về việc Crimea và Sevastopol gia nhập Liên bang Nga với tư cách chủ thể liên bang.

Ngày 20/3/2014. Chỉ ít giờ sau khi Mỹ công bố các biện pháp trừng phạt bổ sung đối với Nga, Liên minh châu Âu phát đi lệnh cấm vận mới đối với 12 quan chức Mátxcova, khiến tình hình cuộc khủng hoảng liên quan đến Ukraine thêm nóng.

Ngày 17/4/2014. Hội nghị bốn bên tại Geneva (Thụy Sĩ) gồm đại diện Nga, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và chính phủ tạm quyền Ukraine nhất trí thông qua Tuyên bố chung xác định các bước đi cụ thể đầu tiên nhằm giảm căng thẳng tại Ukraine, với 7 nội dung chính: (1) Các bên tham gia hội nghị tại Geneva về tình hình Ukraine thống nhất các bước đi cụ thể đầu tiên nhằm giảm căng thẳng và khôi phục an ninh đối với tất cả các công dân; (2) Tất cả các bên cần tránh mọi hành động vũ lực, đe dọa hoặc khiêu khích. Tất cả các bên tham gia hội nghị kiên quyết lên án và bác bỏ mọi biểu hiện quá khích, phân biệt chủng tộc hoặc không dung hòa về tôn giáo, bao gồm cả chủ nghĩa bài Do Thái; (3) Tất cả các nhóm vũ trang bất hợp pháp phải giải giáp, toàn bộ các tòa nhà bị chiếm đóng trái phép phải được trả cho chủ sở hữu hợp pháp, tất cả các đường phố, quảng trường và các địa điểm công cộng khác bị chiếm đóng trái phép ở các thành phố và các điểm dân cư của Ukraine phải được giải phóng; (4) Lệnh ân xá sẽ bảo đảm cho tất cả những người biểu tình rời khỏi các tòa nhà, các công trình công cộng khác và giao nộp vũ khí, trừ những người phạm tội nghiêm trọng; (5) Các bên thống nhất phái bộ giám sát đặc biệt của Tổ chức an ninh và hợp tác châu Âu (OSCE) cần đóng vai trò đi đầu trong hỗ trợ chính quyền Ukraine và các cộng đồng địa phương thực thi các biện pháp giảm căng thẳng ở các khu vực cần thiết nhất ngay trong những ngày tới. Mỹ, EU và Nga sẽ ủng hộ phái bộ này, bao gồm cả việc cử các quan sát viên; (6) Tiến trình cải cách hiến pháp đã được công bố phải toàn diện, minh bạch và có trách nhiệm. Quá trình này sẽ bao gồm việc nhanh chóng tổ chức đối thoại dân tộc rộng rãi và giải thích rõ ràng ở tất cả các vùng miền và khu vực bầu cử trên toàn Ukraine, đồng thời cho phép xem xét các ý kiến và sửa đổi công khai; (7) Các bên tham gia hội nghị nhấn mạnh tầm quan trọng của ổn định tình hình kinh tế và tài chính ở Ukraine, sẵn sàng thảo luận các biện pháp hỗ trợ bổ sung trong khuôn khổ thực thi các bước đi đã nêu.

Ngày 11/5/2014. Các tỉnh Donetsk và Luhansk bắt đầu trưng cầu ý dân, với kết quả là có 89% người dân đã bỏ phiếu ủng hộ nền độc lập của khu vực này và chỉ có 10% phản đối. Sau khi công bố kết quả trưng cầu dân ý chính thức, toàn bộ binh sỹ quân đội Ukraine trên vùng lãnh thổ của Donetsk và Luhansk bị xem là bất hợp pháp và bị coi là những kẻ xâm chiếm. Việc lập biên giới nhà nước và chính quyền quân sự vào thời gian sớm nhất có thể là điều cần thiết.

Ngày 24/6/2014. Cộng hòa Nhân dân Donetsk, Cộng hòa Nhân dân Lugansk tuyên bố thành lập Cộng hòa Novorusia có Hiến pháp duy nhất áp dụng cho Cộng hòa Nhân dân Donetsk và Cộng hòa Nhân dân Lugansk.

Ngày 25/5/2014. Cuộc bầu cử Tổng thống Ukraine đã diễn ra theo đúng như dự kiến, với kết quả là ứng cử viên Petro Poroshenko của đảng “UDAR” đắc cử tổng thống.

Ngày 19/6/2014. Tổng thống Ukraine Petro Poroshenko thông qua *Kế hoạch hòa bình* bao gồm 14 điểm để giải quyết tình hình tại miền đông đất nước với đại diện chính quyền hợp pháp các tỉnh Donetsk và Lugansk. Đáng lưu ý nhất trong các nội dung là những biện pháp khôi phục lại hoạt động bình thường của các cơ quan chính quyền địa phương, lập lại trật tự an ninh khu vực, giải giáp các lực lượng vũ trang bất hợp pháp, sửa đổi hiến pháp Ukraine theo hướng phi tập trung hóa quyền lực. Kế hoạch cũng đề cập việc miễn trách nhiệm hình sự cho những ai hạ vũ khí và không phạm trọng tội, bảo vệ tiếng Nga. Phần lớn luận điểm của bản *Kế hoạch hòa bình* của Tổng thống Ukraine Petro Poroshenko đề xuất mang màu sắc của một tối hậu thư, không có điều cốt yếu là đề xuất đối thoại và điều này đi ngược lại thỏa thuận Geneva ngày 17/4/2014.

Ngày 21/6/2014. Tổng thống Nga V. Putin tuyên bố ủng hộ quyết định của Tổng thống Ukraine Petro Poroshenko nhằm đạt được lệnh ngừng bắn tại miền Đông Nam Ukraine, cũng như ý định triển khai một số bước đi cụ thể nhằm đạt được một giải pháp hòa bình.

Ngày 23/6/2014. Hội nghị Ngoại trưởng các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) ra tuyên bố ủng hộ kế hoạch hòa bình của Tổng thống Ukraine, ông Petro Poroshenko.

Ngày 27/6/2014, Ukraine ký Hiệp định liên kết thương mại và kinh tế lịch sử với Liên minh châu Âu (EU). Sự kiện này được Tổng thống Ukraine Petro Poroshenko mô tả như là “ngày quan trọng nhất” đối với đất nước Ukraine kể từ sau khi tách khỏi Liên Xô cũ.

Ngày 8/7/2014. Tổng thống Ukraine thông qua kế hoạch "giải phóng đặc biệt" trong chuyến thăm chớp nhoáng tới thành phố Slavyansk, nơi quân đội Ucraina vừa giành lại quyền kiểm soát từ tay lực lượng đòi liên bang hóa ở miền đông Donetsk.

Ngày 14/7/2014. Tổng thống Ukraine Petro Poroshenko công bố giai đoạn mới trong “chiến dịch chống khủng bố” ở đông-nam Ukraine.

Ngày 17/7/2014. Xảy ra thảm họa hàng không với chiếc máy bay MH17 của hãng hàng không Malaysia. Trong khi chưa thể xác định nguyên nhân tai nạn, Mỹ và các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã cáo buộc các lực lượng đòi liên bang hóa ở đông-nam Ukraine được Nga ủng hộ là bên “bắn rơi” chiếc máy bay này và ngay lập tức áp dụng đợt cấm vận mới nhằm vào Nga.

Ngày 6/8/2014. Tổng thống Nga V. Putin đã ký lệnh cấm nhập khẩu vào Nga nhiều mặt hàng nông nghiệp của những nước áp đặt biện pháp “trừng phạt” Nga.

Ngày 22/8/2014. Đoàn xe vận tải của Nga đã tiến vào lãnh thổ Ukraine và chuyển động hướng về Lugansk đưa hàng cứu trợ đến với người dân địa phương, đang chịu ảnh hưởng của hỏa lực từ lực lượng an ninh Ukraine. Dân quân tự vệ Cộng hòa Nhân dân Lugansk tự xưng tổ chức bảo vệ đoàn xe.

Ngày 22/8/2014. Tại cuộc họp với Phó Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc về các vấn đề chính trị Jeffrey Feltman ở Kiev, ông Poroshenko thừa nhận, tình hình ở phía Đông không thể giải quyết được chỉ bằng các phương tiện quân sự. Trước đó, ông Poroshenko chỉ ra sự không hiệu quả của kế hoạch quân sự cũ và tuyên bố về việc sẵn sàng cho một kế hoạch mới.

Ngày 22/8/2014. Quốc hội Ukraine thông qua Đạo luật cấm vận kinh tế chống lại Nga, gồm 29 loại cấm vận kinh tế, trong đó có biện pháp cấm Nga chuyển khí đốt đi qua lãnh thổ Ukraine tới các nước Châu Âu, chấm dứt mọi trách nhiệm kinh tế và tài chính của Ukraine đối với Nga v.v. Đạo luật này được giới phân tích kinh tế là “đạo luật tự sát kinh tế” của Ukraine.

3. Nguyên nhân gây nên cuộc khủng hoảng Ukraine

Trong số các nguyên nhân gây nên cuộc khủng hoảng Ukraine có nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân sâu xa.

Nguyên nhân trực tiếp

Có hai nguyên nhân trực tiếp chủ yếu dẫn tới cuộc khủng hoảng Ukraine.

Một là, quyết định của Tổng thống Yanukovych tạm hoãn ký kết Hiệp định liên kết với EU vào dịp Hội nghị Tổ chức “Đối tác Phương Đông” vừa qua ở Vilnius.

Theo nhiều chuyên gia phân tích chính trị quốc tế, việc Tổng thống Ukraine Yanukovych quyết định tạm hoãn ký kết Hiệp định liên kết với EU là một hành động hợp pháp và hợp hiến. Theo Hiến pháp Ukraine, tổng thống nước này có toàn quyền ký kết hay không ký kết các hiệp định và hiệp ước quốc tế với các quốc gia khác hay với các tổ chức quốc tế. Hơn thế nữa, quyết định này của Tổng thống Yanukovych hoàn toàn xuất phát từ chính lợi ích quốc gia của Ukraine, chứ không vì một lý do nào khác, cũng không với lý do sẽ thay đổi định hướng liên kết với Liên minh châu Âu và gia nhập Liên minh thuế quan gồm Nga, Belarus và Kazakhstan.

Sở dĩ Tổng thống Ukraine Yanukovych phải hoãn ký Hiệp định liên kết với EU là do nếu Kiev quyết định gia nhập thị trường tự do của EU theo những điều kiện đề ra trong Hiệp định này thì Ukraine sẽ phải chịu thảm họa kinh tế, trong đó hàng ngàn xí nghiệp của Ukraine sẽ bị phá sản, đây hàng triệu công nhân vào cảnh thất nghiệp. Theo nhận định của Giáo sư Tiến sỹ Leonid Vardomsky, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu các quốc gia hậu xô-viết, nếu Tổng thống Ukraine Yanukovych ký Hiệp định liên kết với EU trong điều kiện hiện nay, một khi rào cản thuế quan được gỡ bỏ thì hàng hóa châu Âu sẽ chiếm lĩnh thị trường Ukraine, trong khi hàng Ukraine chưa đủ chất lượng để vào được thị trường chung Châu Âu.

Do đó, theo GS. TS. Leonid Vardomsky, trước khi liên kết với EU, việc cần làm cấp bách là Ukraine sẽ phải cải tổ nền kinh tế, đổi mới công nghệ. Để làm được điều này, Ukraine cần một khoản đầu tư ước tính khoảng 165 tỷ USD nhằm hiện đại hóa đất nước. Trong khi đó, EU không giúp được gì trong điều kiện khủng hoảng hiện nay, còn việc Ukraine đi vay Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cũng bế tắc do điều kiện do IMF áp đặt quá ngặt nghèo. Trước mắt, Tổng thống Ukraine Yanukovych đề nghị EU một khoản đầu tư khoảng 20 tỷ euro nhưng đã bị EU từ chối. Tổng thống Ukraine Viktor Yanukovich từng tuyên bố, khoản tiền 20 tỷ euro này là khoản tiền Ukraine cần đầu tư mỗi năm từ nay tới năm 2017 để có thể phát triển tới mức đủ điều kiện liên kết với EU. Ông Yanukovich nhấn mạnh, đây không phải là viện trợ không hoàn lại mà để đầu tư vào các dự án hiện đại hóa nền kinh tế Ukraine.

Còn một lý do khác buộc Tổng thống Ukraine Yanukovych phải hoãn ký Hiệp định liên kết với EU là do Ukraine chưa giải quyết thỏa đáng mối quan hệ với Nga trong điều kiện hai nước đã thiết lập khu vực tự do thương mại. Một khi Ukraine tham gia thị trường tự do với EU, hàng hóa của EU sẽ tràn ngập thị trường Ukraine, đây hàng hóa do Ukraine sản xuất ra sang thị trường Nga và các nước khác trong không gian hậu xô-viết. Trong điều kiện đó, Nga sẽ phải áp dụng các biện pháp bảo hộ mậu dịch để đối phó và Ukraine sẽ phải chịu thiệt hại rất lớn về kinh tế vì Ukraine hiện được hưởng lợi rất lớn từ mối liên kết với Nga, trước hết là được nhập khẩu dầu mỏ và khí đốt từ Nga với giá thấp hơn thị trường thế giới.

Tuy nhiên, sai lầm của Tổng thống Yanukovych là vội vàng, không nghiên cứu kỹ điều kiện ký kết thỏa thuận liên kết với EU, không lý giải rõ cho người dân biết lý do trước khi đưa ra quyết định tạm hoãn ký hiệp định này. Do đó, quyết định của ông như một đóm lửa châm ngòi cho “đám cỏ khô” các mâu thuẫn vốn tồn tại dai dẳng và rất trầm

trọng ở Ukraine bùng phát thành đám cháy lớn. Các lực lượng đối lập ở Ukraine coi đó là cơ hội để kích động người dân xuống đường biểu tình, sau đó dùng người dân làm tấm lá chắn sống để tiến hành cuộc chiến tranh bạo loạn để lật đổ Tổng thống Vichor Yanukovych, thậm chí là tiêu diệt ông.

Hai là, cuộc khủng hoảng toàn diện về kinh tế - xã hội, chính trị, quân sự, văn hóa trầm trọng ở Ukraine.

Hệ thống chính trị đa nguyên đa đảng, trong đó có tới gần 200 đảng phái và các tổ chức chính trị khác nhau. Ukraine bị chia rẽ dân tộc và tôn giáo. Các tập đoàn tài phiệt và các đảng phái chính trị lớn lũng đoạn bộ máy nhà nước, nền kinh tế bị khu vực hóa. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng giãn rộng, càng gây nên sự bất ổn xã hội. Ukraine là một trong những quốc gia tham nhũng nhất trên thế giới.

Đặc biệt đáng lo ngại là sự nổi lên của các phương trào phát xít mới có quan hệ gắn bó với NATO và các tổ chức dân tộc cực đoan. Sau khi Liên Xô tan rã, Ukraine trở thành quốc gia độc lập, phòng trào phát xít mới nổi lên hoạt động vừa công khai vừa bí mật, ngang nhiên tuyên truyền tư tưởng phát xít mới mà không bị ngăn cấm. Thậm chí, Tổng thống Ukraine Yushenko nổi lên sau cuộc “cách mạng cam” năm 2004 đã từng phong danh hiệu “anh hùng dân tộc” cho một số đội trưởng du kích Ukraine đã từng chiến đấu trong hàng ngũ phát xít Đức chống lại Hồng quân Liên Xô. Năm 2010, Tổng thống Yanukovych đã quyết định xóa bỏ danh hiệu đó. Chính lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan tập hợp trong hai tổ chức “Pvary Sector” (“Cánh hữu”) và “Svoboda” (“Tự do”) là lực lượng xung kích chủ yếu trong cuộc bạo loạn chính trị từ cuối năm 2013 tới nay ở Ukraine.

Nguyên nhân sâu xa

Nguyên nhân sâu xa có ý nghĩa quyết định dẫn tới cuộc khủng hoảng hiện nay ở Ukraine là cuộc cạnh tranh địa - chính trị giữa các nước Phương Tây với Nga kể từ sau Chiến tranh lạnh tới nay mà cuộc khủng hoảng Ukraine là một trong những đỉnh điểm.

Zbignev Brêzinski, nguyên cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống Mỹ Cato và nay là Cố vấn không chính thức cho Tổng thống Mỹ Barack Obama đã từng đưa ra nhận định trong chuyên luận của ông với tựa đề “Bàn cờ lớn” ấn hành năm 1997: “Trật tự thế giới mới do Mỹ xây dựng sẽ dựa trên cơ sở làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền, trong đó Ukraine là trụ cột của chiến lược này”. Margaret Thatcher, Cựu Thủ tướng Anh, tuyên bố ngay sau khi Liên Xô tan rã: “Bổn phận của Phương Tây là duy trì nước Nga trong trạng thái kém phát triển. Nước Nga chỉ có một bổn phận duy nhất là cung cấp nhân lực lao động và tài nguyên thiên nhiên phục vụ sự thịnh vượng của Phương Tây”.

Do đó, làn sóng phản đối đòi lật đổ Tổng thống Yanukovych bùng phát vừa qua ở Ukraine xuất phát từ nguyên nhân sâu xa ẩn giấu trong mục tiêu đầy tham vọng của đề án địa - chính trị “Đối tác Phương Đông”. Điều này được thể hiện ở làn sóng phản kháng của các lực lượng đối lập ở Ukraine nhận được sự ủng hộ về vật chất và cổ vũ về tinh thần từ bên ngoài. Vì thế, dư luận ở Nga và nhiều nước có lý khi gọi làn sóng biểu tình của các lực lượng đối lập ở Ukraine hiện nay là “cách mạng cam” phiên bản 2.0, tương tự như “cách mạng cam” phiên bản 1.0 năm 2004 đưa ông Yusenco - một nhân vật thân Phương Tây, lên cầm quyền ở Kiev. Quan sát những gì đang diễn ra trên các đường phố ở Kiev cũng chứng tỏ điều đó: vẫn là các lực lượng đối lập như trong cuộc “cách mạng cam” năm 2004, vẫn là các lực lượng bên ngoài ủng hộ các lực lượng đối lập ở Ukraine và vẫn công

nghe chính trị quen thuộc nhằm giành giật chính quyền như trong các cuộc “cách mạng sắc màu” trong không gian hậu xô-viết và “Mùa xuân Arab” ở các nước Bắc Phi - Trung Đông.

Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự phản ứng quyết liệt của các lực lượng đối lập ở Ukraine nhận được sự ủng hộ từ bên ngoài. Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov nhận định phản ứng đó là hành động “cuồng loạn” như thể Chính phủ của Tổng thống Ukraine Yanukovych tuyên bố chế tạo bom hạt nhân, hoặc tuyên chiến với một quốc gia nào đó yêu chuộng hòa bình, đi ngược nguyện vọng của người dân Ukraine. Theo Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov, không thể không nghi ngờ hành động phản kháng của các lực lượng đối lập ở Ukraine là sự khiêu khích. Còn phóng viên hãng thông tấn ABC News nhận xét, những gì đang diễn ra ở Kiev là cuộc chiến của các nước Châu Âu giành ảnh hưởng ở quốc gia Đông Âu này cũng như ở các nước cộng hòa xô-viết trước đây. Nhà báo Mỹ David Frum nhận xét rằng, cuộc chiến đang diễn ra trên đường phố Kiev lúc này sẽ quyết định tương lai của Châu Âu, sự thịnh vượng và an ninh của nước Mỹ. Do đó, cuộc chiến giành giật Ukraine sẽ chưa thể dừng lại ở đây.

4. Âm mưu chiến lược của Mỹ và Phương Tây chống phá Nga trong cuộc khủng hoảng Ukraine

Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ và các nước NATO tiếp tục thực hiện chủ trương đưa Nga và các nước khác trong không gian hậu xô-viết đi theo con đường phát triển hướng vào quỹ đạo của Phương Tây. Để thực hiện chủ trương này, một tổ chức khu vực trong không gian hậu xô-viết có tên là GUAM được sự bảo trợ của Mỹ và các nước NATO hình thành từ năm 1997 tại Hội nghị của Hội đồng Châu Âu ở thành phố Strasburg của CHLB Đức. Tên gọi GUAM cấu thành từ những chữ cái đầu tiên của các nước thành viên gồm các nước cộng hòa xô-viết trước đây là Gruzia, Ukraine, Azerbaizan và Moldova.

Mục đích của những người đứng đằng sau việc thành lập GUAM là mượn cớ “xúc tiến dân chủ và phát triển kinh tế” để từng bước tách các nước cộng hòa trong không gian hậu xô-viết thoát khỏi sự phụ thuộc kinh tế và chính trị với nước Nga, trước hết là trong lĩnh vực năng lượng và hệ thống hạ tầng cơ sở, từng bước đưa các nước này gia nhập Liên minh Châu Âu và NATO, hình thành vành đai chiến lược “bao vây” nước Nga.

Năm 1999, tại Hội nghị thượng đỉnh NATO ở Washington (Mỹ), Uzbekistan tham gia GUAM và tổ chức này phát triển thành GUUAM. Tại Hội nghị này, GUUAM thông qua Tuyên bố Washington khẳng định chủ trương hội nhập EU và NATO. Năm 2001, tại hội nghị ở thành phố Yalta của Ukraine, GUUAM ký Định ước của tổ chức này. Ban đầu, những người có sáng kiến thành lập GUUAM đặt nhiều hy vọng vào nó, nhưng năm 2002, Uzbekistan tuyên bố ý định rút khỏi GUUAM.

Năm 2005, Uzbekistan chính thức chia tay với GUUAM do họ nhận thấy tổ chức này ngày càng thoát khỏi mục đích ban đầu là “xúc tiến dân chủ và phát triển kinh tế”. Tổng thống Uzbekistan, ông Karimov, tuyên bố rằng ông không tán thành chủ trương của GUUAM thành lập liên minh quân sự trong không gian hậu xô-viết. Chính quyền Taskent cho rằng, Uzbekistan không thể tham gia thực hiện mục đích đó của GUUAM do vị thế địa - chính trị đặc thù của họ. Năm 2009, Tổng thống Moldova, ông Voronin, tuyên bố GUUAM “không có sức sống và triển vọng phát triển”. Năm 2010, ứng cử viên tổng thống Ukraine, ông Yanukovych, cũng tuyên bố GUUAM không còn là một tổ chức có lý do để tồn tại.

Trong khi nhận thấy GUUAM không còn triển vọng phát triển, tại Hội đồng của Ủy ban Châu Âu về chính sách chung và chính sách đối ngoại ngày 26/5/2008, Bộ trưởng Ngoại giao Ba Lan Radoslav Sukorski và Bộ trưởng Ngoại giao Thụy Điển đề xuất ý tưởng thành lập đề án Tổ chức “Đối tác Phương Đông”, chuẩn bị thay thế GUUAM. Đây là một đề án của EU nhằm mục đích được tuyên bố công khai là phát triển các mối quan hệ liên kết với 6 nước trong không gian hậu xô-viết là Ukraine, Moldova, Azerbaijan, Armenia, Gruzia và Belarus.

Bề ngoài, những ưu tiên cơ bản của Tổ chức “Đối tác Phương Đông” là “xúc tiến cải cách và dân chủ”, hợp tác kinh tế hướng tới xây dựng khu vực thị trường tự do, nhưng trên thực tế là từng bước đưa các quốc gia thành viên từng bước hội nhập sâu sắc vào không gian địa - chính trị của các nước Phương Tây, kể cả khả năng gia nhập NATO. Tại Hội nghị ở Vilnius trong 2 ngày 28 và 29/11/2013, EU đã ký tắt Hiệp định về Khu vực tự do thương mại với Moldova và nếu có điều kiện sẽ ký Hiệp định liên kết Ukraine với EU. Tuy nhiên, tại Hội nghị này, Tổng thống Ucraina Yanukovych thông báo, Ukraine hoãn ký Hiệp định liên kết Ucraina với EU. Quyết định này gây “sốc” đối với các nước Phương Tây vì Ukraine có vị thế địa - chính trị cực kỳ quan trọng, là “cầu nối” hai phần lục địa Á - Âu, nên một khi Tổng thống Yanukovych từ chối ký Hiệp định liên kết với EU, đề án địa - chính trị “Đối tác Phương Đông” sẽ đứng trước nguy cơ phá sản, tương tự như GUUAM.

Theo Paul Craig Roberts, nguyên Cố vấn kinh tế cho Tổng thống Mỹ Ronald Reagan, mục đích mà Mỹ theo đuổi trong cuộc khủng hoảng Ukraine là: (1) Đẩy Nga ra khỏi căn cứ quân sự của Hạm đội Biển Đen ở cảng Sevastopol; (2) Tạo ra cuộc thanh sát sắc tộc đẫm máu chống lại người Nga ở miền nam và miền đông Ukraine, dẫn tới cuộc di cư ồ ạt người Nga từ Ukraine về phía Liên bang Nga; (3) Phá hoại tiềm năng sản xuất cực kỳ quan trọng ở các thành phố Kiev, Dnhepropetrovsk và Kharcov hiện đang thực hiện các đơn đặt hàng quân sự của Nga; (4) Mỹ và NATO sẽ triển khai căn cứ quân sự ở Ukraine, trong đó có căn cứ quân sự ở Crimea; (5) Ở Ukraine sẽ hình thành các trung tâm huấn luyện khủng bố ở để tấn công vào các mục tiêu tại khu vực Bắc Capca, Siberia và nhiều khu vực khác ở Nga; (6) Kịch bản bạo loạn ở Kiev sẽ được áp dụng ở các khu vực trên lãnh thổ Nga.

Sự kiện máy bay chở khách Boeing 777-200 (mang số hiệu MH17 của hãng Malaysia Airlines) bị rơi ở miền đông Ukraine ngày 17/7/2014, làm thiệt mạng toàn bộ 298 người đi trên chuyến bay này, là thảm họa đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trong khu vực đang diễn ra chiến sự ác liệt, trong đó Chính quyền Kiev nhận được sự hậu thuẫn toàn diện về chính trị, kinh tế và quân sự của các nước Phương Tây đang thực hiện chiến dịch “chống khủng bố” nhằm vào những người dân đang đầu tranh để thực hiện nguyện vọng liên bang hóa Ukraine ở đông-nam quốc gia này.

Ngay sau khi MH17 lâm nạn, Chính quyền Kiev vội vàng đưa ra tuyên bố cáo buộc các lực lượng đòi liên bang hóa ở đông-nam Ukraine “bắn rơi” chiếc máy bay này. Thậm chí, Thủ tướng Ukraine, ông Yashenuk, đã gửi Tổng thư ký LHQ một văn kiện chính thức yêu cầu xếp người dân đông-nam là “khủng bố”, còn xếp Nga vào danh sách “các cuộc gia tài trợ khủng bố” (!). Thế nhưng, Chính quyền Kiev không đưa ra bất cứ chứng cứ nào để chứng minh những lời cáo buộc vội vàng và thiếu trách nhiệm này. Còn “bằng chứng” do Cơ quan an ninh Ukraine công bố là một đoạn băng ghi âm được cho là “ghi lại” cuộc nói chuyện giữa các binh sĩ của các lực lượng đòi liên bang hóa về việc chính họ đã bắn hạ chiếc máy bay MH17, đã được các chuyên gia hàng đầu thế giới trong lĩnh vực thẩm định

âm thanh chứng minh là cứ liệu giả được làm sẵn 1 ngày trước khi chiếc máy bay MH17 bị lâm nạn.

Chính quyền Ukraine còn cố tình che dấu nội dung liên lạc giữa cơ quan kiểm soát không lưu của Ukraine với kíp lái máy bay MH17 vào thời điểm trước khi lâm nạn, mà đây lại là dữ liệu có giá trị đặc biệt quan trọng đối với công tác điều tra nguyên nhân gây ra thảm họa. Đặc biệt khó hiểu là Chính quyền Kiev không đưa ra lời cảnh báo cho các hãng hàng không quốc tế về tính chất nguy hiểm của các chuyến bay của máy bay dân dụng trong không phận khu vực chiến sự.

Ngoài ra, Chính quyền Kiev không đưa ra được lời giải thích lý do mà cơ quan kiểm soát không lưu Ukraine ra lệnh cho MH17 hạ thấp độ cao và bay chệch hướng bay đã định ban đầu, cũng như tiết lộ của một nhân viên kiểm soát không lưu Ukraine người gốc Tây Ban Nha về sự xuất hiện 2 chiếc máy bay quân sự của nước này ngay bên cạnh MH17 trước khi lâm nạn khoảng 3 phút.

Tương tự như chính quyền Ukraine, Bộ ngoại giao Mỹ cũng vội vàng đưa ra lời cáo buộc các lực lượng đòi liên bang hóa ở đông-nam Ukraine “là bên sử dụng tên lửa phòng không bắn rơi chiếc MH17”, còn “Nga là bên cung cấp tên lửa cho họ”. Lời cáo buộc này dựa trên các tin tức lưu hành trên mạng Internet, trong đó có đoạn băng ghi âm gây tranh cãi do Cơ quan an ninh Ukraine công bố. Người phát ngôn Bộ ngoại giao Mỹ Marie Harf còn cho biết thêm, “Mỹ sẽ công bố các tin tức tình báo về sự kiện này trong những ngày tới”. Tuy nhiên, đến nay, đã hơn 1 tháng trôi qua, Mỹ vẫn chưa chính thức công bố bất cứ dữ liệu tình báo nào. Trong khi đó, theo giới phân tích, Mỹ có khả năng trinh sát đường không và vũ trụ có thể giám sát 24/24 giờ trong ngày và phân biệt các mục tiêu với độ phân giải tới cỡ vài centimet tại khu vực đang xảy ra chiến sự ở đông - nam Ukraine. Như vậy, Mỹ hoàn toàn có khả năng biết chính xác ai là thủ phạm gây ra thảm họa với MH17.

Vì thế, trong cuộc họp báo ở Matxcova ngày 21/7/2014, sau khi công bố các dữ liệu tình báo khách quan về vụ MH17, Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu Quân đội Nga, Trung tướng Andrey Kartapolov, yêu cầu phía Mỹ giải đáp câu hỏi quan trọng để làm rõ tình huống vụ rơi máy bay. Tướng Andrey Kartapolov đặt vấn đề: “Theo tuyên bố của người phát ngôn Bộ ngoại giao Mỹ, họ có những hình ảnh chụp từ vũ trụ khẳng định lực lượng dân quân ở đông - nam Ukraine dùng tên lửa bắn rơi chiếc máy bay của hãng hàng không Malaysia. Nhưng đến nay không một ai thấy những tấm hình này. Nếu phía Mỹ có ảnh chụp từ vệ tinh thì xin vui lòng cung cấp cho cộng đồng quốc tế nghiên cứu chi tiết”.

Đứng trước sự kiện đặc biệt nghiêm trọng này, phía Nga phản ứng bình tĩnh, thận trọng và có trách nhiệm. Ngay sau khi được tin về thảm họa MH17, Tổng thống Nga V. Putin đã gửi lời chia buồn tới gia đình các nạn nhân, đề nghị các bên có liên quan tổ chức cứu hộ, cứu nạn và tiến hành điều tra độc lập, khách quan, toàn diện về vụ việc này.

Trong cuộc họp báo ngày 21/7/2014, Trung tướng Andrei Kartapolov đã cung cấp những dữ liệu khách quan mà Matxcova thu thập được, trong đó có những bức ảnh chụp từ vệ tinh tình báo của Nga về các hệ thống tên lửa phòng không của Ukraine bố trí xung quanh khu vực MH17 rơi; dữ liệu về sự hiện diện của các tổ hợp tên lửa phòng không “Buk” của Ukraine ngay trước và trong ngày xảy ra vụ MH17; ảnh một chiếc máy bay chiến đấu Su-25 của Ukraine bay cách chiếc MH17 khoảng 3-5 km vào thời điểm trước

khi xảy ra tai nạn; ảnh vệ tinh về vị trí của các hệ thống phòng không “Buk” bố trí trên lãnh thổ do Quân đội Ukraine kiểm soát. Từ đó, ông yêu cầu Ukraine trả lời một số câu hỏi có thể giúp ích để làm rõ nguyên nhân xảy ra thảm họa với MH17: tại sao hệ thống tên lửa phòng không “Buk” của Ukraine xuất hiện gần khu vực do quân nổi dậy kiểm soát và chỉ ngay trước khi xảy ra thảm họa? Các tên lửa của Ukraine bố trí ở gần khu vực chiến sự nhằm bắn vào ai trong khi quân nổi dậy không có bất kỳ loại khí tài bay nào mà phía Ukraine phải đối phó? Vì sao máy bay chiến đấu Su-25 của Ukraine lại bám sát MH17 trước khi xảy ra thảm họa? Ai đã ra lệnh cho chiếc MH17 bay chệch hướng bay ban đầu trong khi điều này hoàn toàn thuộc quyền của cơ quan kiểm soát không lưu của Ukraine? Do đâu Ukraine cố tính che giấu dữ liệu về các cuộc đàm thoại giữa cơ quan kiểm soát không lưu của họ với kíp lái MH17?

Những bức ảnh do Cục tác chiến của Nga cung cấp trùng hợp với thông tin được tiết lộ từ một chuyên gia người Tây Ban Nha làm việc tại cơ quan kiểm soát không lưu của Ukraine cho biết ông đã phát hiện ra hai chiếc máy bay quân sự bám hai bên chiếc MH17 trước khi nó biến mất trên màn hình radar. Ngoài ra, cũng theo người Tây Ban Nha này, có nhiều người “lạ mặt” đã đến cơ quan kiểm soát không lưu của Ukraine trong ngày 17/7/2014. Vậy, họ là ai? Họ tới đó với mục đích gì?

Theo giới phân tích, chỉ cần trả lời được những câu hỏi do phía Nga đưa ra thì chưa cần giải mã hộp đen của máy bay cũng đã có thể xác định được ai là thủ phạm. Thế nhưng cho tới lúc này, Chính quyền Kiev vẫn giữ thái độ im lặng đáng sợ.

Trong khi chưa xác định được nguyên nhân gây ra thảm họa MH17, các phương tiện truyền thông cũng như chính quyền Ukraine gần như đã có kế hoạch phối hợp với một số nước Phương Tây ráo riết thực hiện chiến dịch chiến tranh thông tin lớn chưa từng có để cáo buộc các lực lượng yêu cầu liên bang hóa ở đông-nam Ukraine là bên đã “bắn rơi” MH17, còn Nga là bên “đứng đằng sau” hành động này. Từ đó, Mỹ và các nước EU cũng như một số nước khác đã áp đặt lệnh cấm vận mới, toàn diện, đối với Nga.

Trong khi đó, một chuyên gia thuộc Tổ chức an ninh và hợp tác Châu Âu đã chụp được ảnh vết đạn bắn xuyên qua động cơ MH17 khi ông tới khảo sát hiện trường. Tiết lộ này cho thấy MH17 đã bị một loại vũ khí lắp trên máy bay tấn công, chứ không phải do tên lửa phòng không. Trong báo cáo về vụ MH17 của cơ quan tình báo Mỹ được giải mật một phần vào ngày 22/7/2014, giới chức Mỹ đã không đổ lỗi trực tiếp cho Nga trong thảm họa xảy ra ở ngay trước cửa nước này, Ông Ron Paul, cựu nghị sĩ Đảng Cộng hòa, từng là ứng cử viên Tổng thống Mỹ, cho biết Washington có khả năng đang che giấu sự thật về vụ rơi máy bay MH17. Trên website “Voice of Liberty”, ông Paul viết: “Washington biết nhiều hơn những gì đã công bố. Chính quyền Mỹ bắt đầu im lặng một cách lạ lùng trước những cáo buộc liệu rằng Nga hay đồng minh của Mỹ đã bắn hạ MH17 bằng tên lửa “Buk”. Trang mạng “Wahrheit fuer Deutschland” của Đức đăng bài viết tiết lộ lời thú nhận của viên phi công lái chiếc máy bay tiêm kích Su-25 rằng chính anh ta đã nhấn nút khẩu pháo bắn vào chiếc MH17. Chính ảnh chiếc Su-25 của phi công này đã được vệ tinh tình báo của Nga chụp và giới thiệu tại cuộc họp báo của Bộ Tổng Tham mưu Nga.

Như vậy, bí mật ẩn giấu đằng sau thảm họa MH17 đang dần được hé lộ. Tuy nhiên, đến thời điểm này, nhiều chuyên gia phân tích chính trị trên thế giới đã nói tới một âm mưu chính trị đằng sau thảm họa MH17. Ông Francois Gere, Viện trưởng Viện phân tích chiến lược của Pháp trong bài bình luận đăng trên báo “Atlantico” nhận xét: “Các lực lượng liên bang hóa hay Nga không có bất cứ lợi ích gì trong vụ thảm họa MH17. Nếu ai

đó có lợi thì đó chính là Chính quyền ở Kiev vì họ đang chơi trò chơi chính trị trong thảm kịch này”. Gordon Daff, một cựu chiến binh trong Chiến tranh Việt Nam, trong bài viết với tựa đề “MH17 and America’s Deceitful Game”, gọi thảm kịch MH17 là “nước cờ nguy hiểm” của Mỹ trong cuộc chiến chống lại Nga ở Ukraine. Còn Pepe Escobar, nhà báo Brasil, trong bài viết nhan đề “A chessboard drenched in blood” (“Ván cờ lớn đầm máu”) đăng trên báo “Asia Times” nhận xét rằng, ván cờ lớn mà Mỹ đang chơi trên lục địa Á - Âu, trong đó có việc sử dụng Ukraine như một tiền đồn chống lại Nga, là “ván cờ đầm máu”.

Xuất phát từ lo ngại về khả năng có một âm mưu chính trị đằng sau thảm họa MH17, trong tuyên bố đặc biệt ngày 21/7/2014, Tổng thống Nga V. Putin đã yêu cầu các bên không lợi dụng vụ MH17 rơi để mưu toan thực hiện các lợi ích chính trị ích kỷ. Như vậy, do cách hành xử của các bên liên quan, thảm họa MH17 đã trở thành “thảm họa chính trị” trong quan hệ giữa Phương Tây với Nga.

Theo giới phân tích chính trị quốc tế, cuộc khủng hoảng Ukraine là “trận chiến” quyết định giữa Phương Tây do Mỹ đứng đầu và Nga. Đây là Chiến tranh lạnh phiên bản 2.0, trong đó Phương Tây đang mưu toan làm tan rã nước Nga như là vật cản lớn nhất, quan trọng nhất ngăn chặn tham vọng của Mỹ duy trì trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo.

5. Đối phó của Nga trước âm mưu của Mỹ và Phương Tây trong cuộc khủng hoảng Ukraine

Chủ trương không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, trong đó có Ukraine.

Bộ Ngoại giao Nga tuyên bố, chính thể của Ukraine do người dân Ukraine quyết định và Nga không can thiệp. Ngay cả gói tín dụng dành cho Ukraine tới 15 tỷ USD hay giảm giá khí đốt cho Ukraine vẫn có hiệu lực và sẽ tiếp tục thực hiện một khi ở Ukraine có một chính phủ hợp hiến, ổn định, được người dân bầu lên một cách dân chủ và có chính sách đối nội, đối ngoại rõ ràng minh bạch. Còn hiện nay, Chính phủ Ukraine vừa mới được Quốc hội Ukraine thông qua đã vi phạm những thỏa thuận đã được Chính phủ Ukraine ký với đại diện chính thức của các nước Đức, Pháp và Ba Lan ngày 21/02/2014 về ổn định tình hình ở Ukraine.

Sau phiên họp tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về Ukraine, trả lời câu hỏi tại sao Matxcova cương quyết phản đối việc đưa quân đội nước ngoài vào Syria, nhưng lại không loại trừ khả năng gửi quân của mình tới Ukraine, đặc phái viên của Nga tại Liên Hợp Quốc Vitaly Churkin tuyên bố: “Hành động của Nga ở Ukraine không mâu thuẫn với lập trường của Nga về Syria”. Theo chuyên gia phân tích chính trị Andrei Ivanov, trên thực tế, ông Vitaly Churkin nói đúng vì hành động của Nga ở Syria và ở Ukraine không có điều gì mâu thuẫn. Trong cả hai trường hợp, Matxcova đều cố gắng không để xảy ra đổ máu thêm nữa. Lãnh đạo Nga, và đại bộ phận người dân Nga tin rằng Syria và Ukraine, cũng như trước đây là Serbia năm 2000, Iraq năm 2003, Gruzia năm 2004 hay Libya năm 2011 đã trở thành nạn nhân của chính sách bá quyền toàn cầu của Mỹ theo đuổi mục đích lật đổ những chế độ không đáp ứng lợi ích của Mỹ. Thông thường, Mỹ thực hiện chính sách này thông qua cái gọi là “cách mạng màu” hoặc “Mùa xuân Arab”. Kịch bản của “cách mạng màu” hoặc “Mùa xuân Arab” gần như giống nhau và đều dựa trên cơ sở một

học thuyết chính trị mang tên “phản kháng phi bạo lực” được giới tinh hoa chính trị ở Mỹ xây dựng.

Trong “Mùa xuân Arab” hay trong cuộc bạo loạn vừa qua ở Ukraine, sự bất mãn có thực của một số bộ phận người dân đã bị các lực lượng đối lập lợi dụng kích động và bị sử dụng như một “lá chắn sống” để tấn công và gây sức ép đối với chính quyền, gây mất ổn định và sau đó sử dụng vũ lực để cướp chính quyền. Do đó, quan điểm của Nga ở Syria hay ở Ukraine đều nhằm ngăn ngừa thảm họa nhân đạo đối với người dân. Việc Nga sẵn sàng đưa quân vào Ukraine cũng chỉ nhằm ngăn ngừa thảm họa nhân đạo này đối với người dân nói tiếng Nga. Hành động của Nga hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế. Đó là: (1) Hiệp định đã được ký kết giữa Nga với Ukraine ký năm 2010; (2) Lời kêu gọi của Tổng thống Ukraine Yanukovych và Thủ tướng Cộng hòa tự trị Crimea được Nga trợ giúp về quân sự để bảo đảm an ninh, hòa bình và ổn định ở Ukraine; (3) Dựa trên Nghị quyết của LHQ năm 2005 về trách nhiệm bảo vệ.

Quyết định sáp nhập Crimea thành chủ thể của Liên bang Nga

Trên cơ sở kết quả trưng cầu ý dân với hơn 96% ý kiến tán thành tách Crimea khỏi Ukraine và trở về với nước Nga, ngày 18/3/2014 Thủ tướng Cộng hòa Crimea Sergei Aksyonov đã ký với Tổng thống Nga V. Putin Hiệp định sáp nhập Crimea thành một chủ thể thuộc Liên bang Nga. Ngày 21/3/2014, Hiệp ước này đã được Thượng viện Nga thông qua và Tổng thống Nga V. Putin ký phê chuẩn thành luật, chính thức hoàn tất thủ tục pháp lý sáp nhập Crimea vào Liên bang Nga.

Phản ứng trước sự kiện lịch sử này, Mỹ và nhiều nước Phương Tây coi việc Cộng hòa Crimea trưng cầu ý dân ngày 16/3/2014 về sự sáp nhập chủ thể này vào Liên bang Nga là “bất hợp pháp, vi phạm Hiến pháp Ukraine và luật pháp quốc tế”. Còn theo nhiều chuyên gia nghiên cứu pháp lý quốc tế, việc Cộng hòa Crimea tuyên bố độc lập và sáp nhập vào Liên bang Nga là hoàn toàn phù hợp với luật pháp quốc tế, dựa trên 4 cơ sở sau:

Một là, nguyên tắc về quyền tự quyết của các dân tộc. Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của hệ thống pháp lý quốc tế, đã được ghi rõ trong Hiến chương LHQ. Trên cơ sở Hiến chương này, LHQ thông qua Nghị quyết số 637 xác định quyền tự quyết của các quốc gia và các dân tộc một khi họ đứng trước nguy cơ an ninh khẩn thiết do xung đột sắc tộc. Sau cuộc đảo chính ở Kiev, người dân Cộng hòa Crimea cũng đang đứng trước nguy cơ thực sự nghiêm trọng từ phía các lực lượng phát xít mới và dân tộc cực đoan nổi lên ở Ukraine, hiện đang có kế hoạch lập lại kịch bản tương tự ở Cộng hòa tự trị Crimea. Do đó, Chính phủ nước cộng hòa này buộc phải tuyên bố độc lập và yêu cầu Nga giúp bảo đảm an ninh để tránh thảm họa như ở Kiev.

Hai là, năm 2010, Tòa án quốc tế ra tuyên bố về tư vấn pháp lý, trong đó khẳng định quyền của một chủ thể đơn phương tuyên bố độc lập không vi phạm quyền tự quyết của các dân tộc đã từng được ghi trong Hiến chương LHQ.

Ba là, cũng trong năm 2010, Tòa án quốc tế công nhận quyền của Cộng hòa Cosvo đơn phương tuyên bố độc lập. Với tiền lệ đó, Tòa án quốc tế không có lý do gì để phản đối quyền tự quyết của Cộng hòa tự trị Crimea đơn phương tuyên bố độc lập.

Bốn là, dựa trên cơ sở lịch sử. Cộng hòa tự trị Crimea vốn dĩ là một phần của lãnh thổ của Nga. Người dân Crimea đã phải cam chịu 2 quyết định sai lầm về pháp lý của lãnh đạo Liên Xô trước đây và Nga. Đó là việc Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Khrusev

quyết định “tặng” Crimea cho Ukraine vào năm 1954 vừa không cần trưng cầu ý dân ở Nga cũng như ở Ukraine, vừa trái với Hiến pháp Nga và luật pháp quốc tế. Sau khi Liên Xô tan rã, Tổng thống Nga Boris Yeltsin một lần nữa đưa ra quyết định đồng ý cho Crimea sáp nhập vào Ukraine cũng là trái với pháp luật Nga, Ukraine và luật pháp quốc tế. Hiện nay, người dân Crimea quyết định sửa 2 cái sai đó và tách khỏi Ukraine.

Trong bài phát biểu trước hai Viện của Quốc hội Nga về kết quả trưng cầu ý dân của Crimea, Tổng thống Nga V. Putin khẳng định rằng quyết định của ông Khrusev cũng như ông Boris Yeltsin “gán” Crimea cho Ukraine mà không trưng cầu ý dân ở Nga cũng như ở Ukraine, là trái với Hiến pháp Liên Xô và Nga. Theo Tổng thống Nga V. Putin, một trong những hậu quả của sự kiện Liên Xô tan rã là hàng triệu người Nga chỉ sau một đêm khi thức giấc đã trở thành Nga kiều, bỗng chốc trở thành cộng đồng dân tộc thiểu số ở Ukraine và những nước cộng hòa xô-viết trước đây, còn dân tộc Nga đã trở thành một trong những dân tộc bị chia cắt lớn nhất và hiện phải sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Trong bối cảnh đó, người dân Crimea nói rằng vào năm 1991 họ bị trao tay chẳng khác nào những củ khoai tây!

Về tình hình liên quan tới cuộc khủng hoảng chính trị ở Ukraine và việc Crimea sáp nhập trở về với nước Nga, trong bài phát biểu trước hai Viện của Quốc hội Nga, Tổng thống V. Putin nhận định: “Cuộc khủng hoảng Ukraine là tấm gương phản chiếu những gì đã và đang diễn ra trên thế giới trong những thập kỷ gần đây. Sau khi hệ thống lưỡng cực trên hành tinh tan rã, thế giới không vì thế mà ổn định hơn. Các thể chế quốc tế chủ chốt không được củng cố, rất tiếc là trong nhiều trường hợp đang bị suy biến. Các đối tác phương Tây của chúng ta, dẫn đầu là Mỹ, trong chính sách thực tế, họ đã không tuân thủ luật pháp quốc tế mà là quyền của kẻ mạnh. Họ tin tưởng sâu sắc vào quyền tự lựa chọn và quyền đặc biệt của mình, rằng họ được phép quyết định số phận của thế giới, rằng chỉ họ mới luôn luôn đúng. Họ hành động một cách tùy thích: chỗ này, chỗ kia họ sử dụng vũ lực chống lại các quốc gia có chủ quyền, xây dựng các liên minh dựa trên nguyên tắc “anh không theo chúng tôi nghĩa là anh chống lại chúng tôi”. Để hợp pháp hóa hành động xâm lược, họ hủy hoại những nghị quyết cần thiết của các tổ chức quốc tế. Nếu vì một vài lý do nào đó mà ý đồ này của họ không thực hiện được, thì họ phớt lờ luôn cả Liên hiệp quốc lẫn Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nói chung. Điều này đã xảy ra ở Nam Tư năm 1999. Thật khó tin rằng vào cuối thế kỷ XX mà một thủ đô ở châu Âu là Belgrade lại bị oanh kích bằng tên lửa và bom kéo dài trong nhiều tuần, và sau đó là đến cuộc can thiệp vũ trang thật sự. Phải chăng có nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về vấn đề này cho phép họ hành động như vậy? Không hề có bất cứ nghị quyết nào. Và rồi sau đó, đến lượt Afghanistan, Iraq, họ vi phạm trắng trợn nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc về Libya, khi thay vì chỉ áp đặt cái gọi là “vùng cấm bay” thì họ dội bom luôn xuống đất nước này”.

Tổng thống Nga V. Putin nhận định: “Chính sách kiềm chế Nga đã từng kéo dài từ thế kỷ XVIII, XIX, XX vẫn còn được duy trì đến tận ngày nay. Họ luôn tìm mọi cách dồn chúng ta vào góc tường, bởi chúng ta có lập trường độc lập và kiên quyết bảo vệ lập trường này và bởi chúng ta gọi mọi thứ đúng như bản chất và không tham gia những trò đạo đức giả. Nhưng tất cả đều có giới hạn của mình. Trong trường hợp Ukraine, các đối tác phương Tây của chúng ta đã vượt qua giới hạn, họ hành động một cách thô lỗ, vô trách nhiệm, thiếu chuyên nghiệp. Ngày nay cần phải chấm dứt cơn cuồng loạn này, vứt bỏ lối khoa trương thời Chiến tranh lạnh và thừa nhận thực tế hiển nhiên rằng, Nga là một quốc

gia độc lập tự chủ, tích cực tham gia đời sống quốc tế, cũng giống như các nước khác, Nga có các lợi ích quốc gia mà các nước phải tính đến và tôn trọng. Hơn nữa, chúng ta cảm ơn tất cả những người đã thấu hiểu những hành động của nước Nga ở Crimea”.

Nhận xét về cách ứng xử của Mỹ trong vấn đề Crimea, cựu Đại sứ Mỹ tại Moscow, ông Jack Matlock - một trong những chuyên gia Mỹ có uy tín hàng đầu chuyên nghiên cứu về các quốc gia trong không gian hậu xô-viết, đưa ra nhận xét: “Một quốc gia như Hoa Kỳ đã từng nhiều lần xâm phạm chủ quyền của các quốc gia khác liệu có thể có quyền tuyên bố về sự cần thiết phải tôn trọng chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine? Người Nga không phải là không có căn cứ để khẳng định rằng Hoa Kỳ chỉ quan tâm đến toàn vẹn lãnh thổ của nước khác khi sự quan tâm đó phù hợp với lợi ích của họ mà thôi. Hồ sơ của Chính phủ Hoa Kỳ cho thấy, để phục vụ lợi ích của mình, họ đã không đếm xỉa gì đến chủ quyền của nước khác như đã từng được thể hiện rất rõ trong trường hợp Mỹ cùng với các đồng minh NATO đã xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Liên bang Nam Tư, tự dựng lên rồi sau đó tự công nhận nền độc lập của Kosovo. Ngoài ra, Mỹ đã ủng hộ việc tách miền Nam Sudan ra khỏi Sudan và thành lập nhà nước riêng, tách Eritrea ra khỏi Ethiopia, tách Đông Timor ra khỏi Indonesia”.

Ông Jack Matlock cho rằng, việc Nhà Trắng cảnh báo Nga tôn trọng chủ quyền của Ukraine trong sự kiện Crimea là “hành động thiếu suy nghĩ” xét cả hai phương diện chính trị cũng như tâm lý. Cũng như bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới, Nga đặc biệt nhạy cảm với hoạt động quân sự nước ngoài ngay sát biên giới của mình. Trước đây, chính quyền của Đảng Cộng hòa Mỹ đã từng công khai lôi kéo Ukraine vào NATO, hoàn toàn đi ngược lại mong muốn của đa số người dân Ukraine. Còn chính quyền của Đảng Dân chủ hiện tại của Tổng thống Mỹ Barack Obama cũng không loại trừ khả năng kết nạp Ukraine vào NATO.

Theo giới phân tích, quan điểm các đối tác chủ chốt của Matxcova trong nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi BRICS như Brasil, Nam Phi, Trung Quốc và Ấn Độ cho thấy phương Tây đang thất bại trong việc cô lập Nga. Các trung tâm quyền lực kinh tế và địa chính trị trong thế giới hiện đại đang chuyển từ Tây sang Đông. Trong khi đó, những cuộc khủng hoảng như Ukraine sẽ góp phần giúp thế giới không thuộc Phương Tây củng cố hơn nữa trên nền tảng đối kháng với các trung tâm quyền lực truyền thống.

Tiếp nối cuộc chiến tranh giữa Nga với Gruzia được NATO ủng hộ năm 2008, cuộc xung đột chính trị tại Ucraina là biểu hiện trực tiếp nhất về vị thế một cường quốc Nga đã và đang sẵn sàng chuẩn bị tâm lý đối kháng với thế giới Phương Tây do Mỹ đứng đầu. Tuy nhiên, Tổng thống V. Putin khẳng định, Nga luôn sẵn sàng hợp tác với Mỹ và các nước Phương Tây trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lợi ích của nhau.

Chủ trương của Nga ủng hộ nguyện vọng của người dân đông-nam Ukraine xây dựng nước liên bang phát triển độc lập và ổn định

Vấn đề quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của Nga đối với Ukraine là giúp người dân đông-nam định đoạt tương lai của chính họ, thực hiện nguyện vọng xây dựng nước liên bang phát triển độc lập và ổn định

Theo chủ trương đó, Nga sẽ nỗ lực đạt được sự cải cách thể chế ở Ukraine nhằm củng cố vị thế chính trị - quân sự trung lập và giao cho các khu vực ở Ukraine nhiều quyền hạn hơn, kể cả quyền hạn thực hiện chức năng đối ngoại. Kịch bản này về cơ bản phù hợp với kế hoạch của Nga nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng Ukraine đã từng được Bộ ngoại

giao Nga công bố chính thức vào ngày 15/3/2014. Theo kịch bản này, Nga yêu cầu các bên có liên quan thực hiện Thỏa thuận ngày 21/2/2014.

Kịch bản này có những mặt tích cực: (1) Giải quyết được cuộc khủng hoảng Ukraine trong khuôn khổ pháp luật với sự đồng thuận của phía Ukraine; (2) Ukraine duy trì toàn bộ trách nhiệm khắc phục thảm họa kinh tế do cuộc khủng hoảng chính trị gây ra, còn Nga sẽ tránh được gánh nặng này; (3) Nga giữ được cơ hội để thiết lập lại quan hệ với chính quyền trung ương ở Ukraine trong trường hợp quốc gia này còn giữ được vị thế trung lập, còn các khu vực đông-nam vẫn duy trì mối quan hệ kinh tế với Nga; (4) Hạn chế thiệt hại của các công dân Ukraine có cảm tình với Nga; (5) Có thể xây dựng được cơ chế liên kết kinh tế giữa các vùng đông-nam Ukraine với nền kinh tế của các nước thuộc Liên minh thuế quan trong khuôn khổ pháp luật Ukraine. Đây là kịch bản duy nhất mà trong đó nước Nga không phải đối mặt với một quốc gia thù địch.

Bên cạnh đó kịch bản này có những mặt tiêu cực: (1) Vẫn chưa rõ các lực lượng chính trị nào ở Ukraine có thể bảo đảm thực hiện được các thỏa thuận về liên bang hoá; (2) Nếu giới tinh hoa tài phiệt ở đông-nam không đi theo ảnh hưởng của Matxcova thì Nga có thể bị mất khu vực đông-nam; (3) Các nước Phương Tây sẽ ra sức tuyên truyền và thông qua các tổ chức phi chính phủ thu hút người dân các khu vực đông-nam thoát khỏi ảnh hưởng của Nga; (4) Còn thiếu các tiền đề cần thiết cho quá trình liên bang hoá Ukraine như quản lý nhà nước, chính sách kinh tế, quyền tự quản, quy chế ngôn ngữ. Không có những tiền đề này thì giá trị của liên bang hoá có thể bị đe dọa từ phía các thế lực dân tộc cực đoan tập trung ở khu vực miền Tây ở Kiev.

Kịch bản này có lợi cho Nga và cũng là kịch bản tối ưu đối với Ukraine. Tuy nhiên, để kịch bản này thành công, Nga phải có những nỗ lực về chính trị và kinh tế lâu dài trong điều kiện bị cạnh tranh quyết liệt từ bên ngoài.

6. Tác động của cuộc khủng hoảng Ukraine đối với cục diện chính trị quốc tế

Tác động tới cục diện chính trị quốc tế

Cuộc khủng hoảng Ukraine đặt dấu chấm hết cho trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới lần thứ II được xác định theo Định ước Helsinki có 35 nước tham gia ký năm 1975. Định ước Helsinki tôn trọng đường biên giới giữa các quốc gia sau Chiến tranh thế giới lần thứ II và các nước không được can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Định ước Helsinki đã từng bị phá vỡ lần đầu tiên vào năm 1999, khi đó NATO phát động chiến tranh xâm lược Nam Tư với có “nhân quyền cao hơn chủ quyền” đã tách Cộng hòa tự trị Cosovo ra khỏi Nam Tư năm 2008. Năm 2011, với sự bảo trợ của Mỹ, Nam Sudan tách khỏi Sudan thành quốc gia độc lập và nay Cộng hòa tự trị Crimea tách khỏi Ukraine và có thể sáp nhập vào Nga. Thế giới sẽ phải chứng kiến quá trình ly khai và hình thành nhiều quốc gia mới. Chính Tổng thống Mỹ Barack Obama đã từng tuyên bố trong chuyến thăm Anh năm 2011 rằng, thế giới đang bước vào một kỷ nguyên mới, trong đó Mỹ sẽ cùng các đồng minh và đối tác lãnh đạo tập thể đối với thế giới và sẽ hình thành các quốc gia mới.

Do đó, cục diện chính trị quốc tế sẽ phụ thuộc có tính quyết định vào kết cục cuộc chiến giữa các nước Phương Tây do Mỹ đứng đầu và Nga. Nếu Mỹ thành công trong việc

đưa Ukraine đi theo quỹ đạo của Phương Tây, trong đó có gia nhập NATO, sẽ đe dọa nghiêm trọng không chỉ đối với an ninh quốc gia của Nga mà cả thế giới.

Chiến tranh thương mại giữa Phương Tây và Nga

Kể từ khi Nga sát nhập Crimea thành một chủ thể của Liên bang Nga, Mỹ và các nước Phương Tây đã áp dụng nhiều đợt cấm vận kinh tế nhằm vào Nga, nhưng đợt cấm vận sau thảm họa hàng không đối với chiếc máy bay MH17 của hãng hàng không Malaysia trên lãnh thổ Ukraine ngày 17/7/2014 là nghiêm trọng nhất. Sau thảm họa này, trong khi chưa thể xác định nguyên nhân tai nạn, Mỹ và các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đã cáo buộc các lực lượng đòi liên bang hóa ở đông-nam Ukraine được Nga ủng hộ là bên “bắn rơi” chiếc máy bay này và ngay lập tức áp dụng đợt cấm vận mới nhằm vào Nga. Trước các biện pháp cấm vận này, Nga đã buộc phải có các biện pháp đáp trả.

Ngày 6/8/2014, Tổng thống Nga V. Putin đã ký lệnh cấm nhập khẩu vào Nga nhiều mặt hàng nông nghiệp của những nước áp đặt biện pháp “trừng phạt” Nga. Ngay lập tức các chuyên gia kinh tế đưa ra nhận định, tuy Mỹ là bên khởi xướng chiến tranh kinh tế - thương mại nhằm vào Nga nhưng chính các nước thành viên EU mới bị ảnh hưởng nhiều nhất từ cuộc chiến này.

Theo các chuyên gia kinh tế thế giới, một điều có thể nhận thấy ngay là Mỹ không thể đơn phương tiến hành cuộc chiến tranh kinh tế - thương mại với Nga bởi lẽ quy mô giao dịch thương mại giữa Mỹ với Nga nhỏ hơn rất nhiều so với quan hệ EU với Nga.

Theo con số chính thức của Tổng cục thống kê EU (Eurostat), trong năm 2013 khối lượng nhập khẩu của Mỹ từ Nga chỉ ở mức 11,2 tỷ USD, còn xuất khẩu từ Mỹ sang Nga đạt 16,5 tỷ USD. Như vậy, trong năm 2013, Mỹ chỉ chiếm 2,5% trong khối lượng xuất khẩu của Nga và chiếm 6% trong khối lượng nhập khẩu của Nga. Trong năm 2013, Mỹ đứng ở vị trí thứ 20 trong danh sách các đối tác thương mại của Nga.

Trong khi đó, cũng trong năm 2013, các thành viên EU bao gồm 28 quốc gia, chiếm tới 50% tổng khối lượng xuất khẩu của Nga. Do đó, Mỹ không thể phát động cuộc chiến tranh kinh tế - thương mại chống lại Nga nếu không nhận được sự ủng hộ của các đồng minh ở Châu Âu. Nghĩa là, gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến tranh này vẫn đặt lên vai các nước Châu Âu. Cả Mỹ và các nước Châu Âu đều biết quá rõ tình hình này.

Theo Eurostat, trong năm 2012 trao đổi thương mại giữa EU với thế giới đạt giá trị 3.479 tỷ Euro, trong đó giá trị xuất khẩu là 1.683 tỷ Euro, còn giá trị nhập khẩu là 1.796 tỷ Euro. Như vậy, cán cân thương mại quốc tế của EU bị thâm hụt vào khoảng 113 tỷ Euro. Các đối tác thương mại lớn nhất của EU là Mỹ, Trung Quốc, Nga, Thụy Điển, Na Uy. Kể từ đầu thế kỷ 21, EU thường có thặng dư thương mại với Mỹ và Thụy Điển, nhưng lại thâm hụt thương mại với Trung Quốc, Nga và Na Uy. EU nhập khẩu từ Trung Quốc rất nhiều loại hàng hóa công nghiệp đa dạng, còn nhập khẩu từ Nga và Na Uy chủ yếu là năng lượng.

Tỷ phần của Nga trong xuất khẩu của EU năm 2012 là 7,3% và trong nhập khẩu là 12,0%. Cũng trong năm 2012, tỷ phần của Mỹ trong xuất khẩu của EU là 17,4%, còn trong nhập khẩu là 11,5%. Những số liệu liên quan đến tỷ phần của Nga trong xuất khẩu và nhập khẩu của EU chỉ là giá trị trung bình của toàn khối, còn tỷ phần của từng nước thành viên EU trong giao dịch xuất nhập khẩu với Nga lại rất khác nhau. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng khi đánh giá hậu quả của cuộc chiến tranh kinh tế - thương mại bởi lẽ trong khi một

số nước EU không cảm nhận được tác động của cuộc chiến này thì một số nước khác lại nhận thấy ngay tác động đó là “thảm họa kinh tế”, có thể dẫn tới những hậu quả chính trị và xã hội nghiêm trọng.

Để đáp trả các biện pháp cấm vận của Mỹ và EU, Nga sẽ cấm các nước Châu Âu xuất khẩu sang thị trường của họ các loại hàng hóa mà Nga có thể mua được ở Trung Quốc và nhiều các nước khác trên thế giới. Trong khi đó, các nước Châu Âu không thể nào giảm khối lượng nhập khẩu năng lượng từ Nga, ít nhất là trong tương lai ngắn hạn. Cho nên, EU phải tính toán nên xem hành động thế nào cho có lợi hơn: tham gia ở mức độ nào các biện pháp cấm vận của Mỹ hay là phản đối tới cùng các biện pháp đó.

Sau khi Tổng thống Nga V. Putin tuyên bố áp dụng các biện pháp đáp trả của Nga, Ủy ban Châu Âu thành lập một cơ quan đặc biệt để đánh giá ảnh hưởng của các biện pháp cấm vận của Nga đối với EU, trước hết là việc cấm nhập khẩu nông sản từ EU. Theo Ủy ban này, tổng số thiệt hại trong năm 2014 vào khoảng 12 tỷ Euro. Trong khi đó, ngân sách của EU để bù đắp thiệt hại này chỉ vào khoảng 400 triệu Euro.

Còn các chuyên gia thuộc Tổ chức Lương thực thế giới (FAO) cho biết, hiện nay các nước EU, Mỹ, Canada, Áo, Na Uy đang phải chuyển hướng sản xuất các nông sản bị Nga cấm nhập khẩu, theo đó có thể định hướng sang thị trường Trung Quốc, Mỹ Latinh và khu vực Caribe. Điều khó khăn nhất hiện nay đối với EU là định hướng xuất khẩu đối với các sản phẩm chóng và dễ bị hư hỏng như rau quả.

Rõ ràng, các biện pháp đáp trả của Matxcova trước lệnh cấm vận của EU và Mỹ nhằm vào Nga sẽ gây thiệt hại lớn cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp của các nước Châu Âu. Thiệt hại mà Ba Lan phải chịu là 800 triệu Euro/năm, chiếm 0,5% GDP; thiệt hại của Estonia là 0,3% GDP; thiệt hại của Litva là 927 triệu Euro và của Latvia là 55 triệu Euro. Theo cơ quan phân tích Euromonitor, Đức sẽ bị thiệt hại 600 triệu Euro/năm. Thủ tướng Phần Lan A.Stubb cho rằng cuộc chiến tranh kinh tế - thương mại có thể dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế phiên bản 2.0. Các nước Ba Lan, Litva, Phần Lan, Cộng hòa Sec và Pháp yêu cầu Ủy ban Châu Âu bù đắp thiệt hại, trong khi ngân sách của EU không đủ để thực hiện biện pháp này.

Theo kết quả điều tra dư luận xã hội của cơ quan nghiên cứu ARD-Deutschland Trend, do các biện pháp cấm vận tác động xấu đến kinh tế và việc làm, có tới 46% người Đức được hỏi phản đối chính sách của EU và Đức đối với Nga. Cũng theo kết quả điều tra dư luận xã hội ở các nước Litva, Latvia và Estonia, phần lớn những người được hỏi đều phản đối việc chính phủ tham gia các biện pháp cấm vận chống lại Nga. Sau khi biết chính phủ các nước đó áp dụng các biện pháp cấm vận Nga, họ biểu tình phản đối, thậm chí đòi tách ra khỏi EU.

Trong điều kiện đó, các nước EU đang tiến hành đàm phán với các nước Mỹ Latinh để thuyết phục họ không tăng khối lượng xuất khẩu lương thực sang thị trường Nga. Tuy nhiên, không chỉ các nước Mỹ Latinh mà cả Trung Quốc, Ấn Độ, Iran, Ai Cập và nhiều nước khác không hưởng ứng đề nghị của Mỹ và EU và họ vẫn tiếp tục đẩy mạnh quan hệ thương mại với Nga, tiến tới lấp chỗ trống hàng hóa của EU và Mỹ trên thị trường Nga.

Báo “The Financial Times” của Anh nhận định: “Các nước EU đang đàm phán với các nước có thể thay thế khối lượng xuất khẩu nông sản của Châu Âu sang thị trường Nga với hy vọng họ sẽ kiềm chế. Tuy nhiên, hy vọng đó khó có thể đạt được. Thị trường lương thực thế giới là một trong những thị trường phát triển mạnh nhất và năng động nhất,

thường tuân theo những quy luật riêng và EU có thể bị rơi vào tình trạng khó khăn trong cuộc chiến tranh thương mại đối với Nga”.

Trong khi ủng hộ các biện pháp cấm vận của Mỹ, EU không muốn nhìn thấy một thực tế là lợi ích của Mỹ khác với lợi ích của Châu Âu trong quan hệ với Nga. Theo Rick Spooner, chuyên gia phân tích hàng đầu của hãng CMC Markets, việc Nga cấm nhập khẩu nông sản từ các nước EU, Na Uy, Mỹ, Canada và Australia “sẽ giáng một đòn nốc ao” vào giá trên các thị trường khác, buộc các nhà xuất khẩu nông sản phải tìm các thị trường mới có lợi cho sản phẩm của mình. Theo Rick Spooner, các biện pháp cấm vận của EU nhằm vào Nga chẳng khác gì chuyện “tự vác đá ghè chân mình”.

Nghiên cứu của một nhóm chuyên gia thuộc Danske Bank - một ngân hàng lớn nhất của Đan Mạch, chứng tỏ Nga và EU chỉ duy trì cấm vận kinh tế đối với nhau không quá được 3 tháng mà nguyên nhân chính là bởi cả hai bên đều sẽ không thể chịu đựng được ảnh hưởng của các lệnh trừng phạt đối với phía bên kia, nên sẽ buộc phải có sự điều chỉnh. Vì vậy, tại cuộc họp ngày 15/8/2014, EU đã không thảo luận về việc tiếp tục cấm vận Nga.

Còn giới phân tích kinh tế Nga thì cho rằng, các biện pháp cấm vận của Phương Tây nhằm vào Nga là cơ hội để ngành nông nghiệp và công nghiệp của Nga tạo ra sự phát triển đột phá chưa từng có trong lịch sử và có thể so sánh được sự phát triển vượt bậc của Liên Xô vào đầu những năm 1920 khi bị 14 nước tư bản bao vây sau khi Cách mạng Tháng Mười thành công vào năm 1917.

Tác động tới vị thế đồng USD

Nga sẽ từ chối sử dụng đồng USD trong thanh toán quốc tế và sẽ xây dựng hệ thống thanh toán thương mại quốc tế không dựa trên cơ sở USD trong quan hệ với các nước. Cùng với Trung Quốc và các nước trong Nhóm BRICS, Nga sẽ làm phá sản vị thế đồng USD của Mỹ. Đây là một trong những thách thức nghiêm trọng nhất đối với Mỹ và toàn bộ nền kinh tế thế giới dựa trên cơ sở USD. Trong cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế hiện nay, vai trò của đồng USD đang suy giảm mạnh mẽ, báo hiệu kỷ nguyên hoàng hôn của đồng tiền này trong tương lai.

Trong suốt gần một thế kỷ nay, đa số các nước trên thế giới đều sử dụng USD để mua dầu mỏ và thanh toán các hợp đồng thương mại giữa các quốc gia. Trong thực tế, USD trở thành đồng tiền có giá trị chuyển đổi và dự trữ trên phạm vi toàn cầu. Gần như nước nào cũng cần USD để thực hiện các thanh toán thương mại quốc tế, dẫn tới nhu cầu khổng lồ về USD và làm tăng nợ công của Chính phủ Mỹ. Nhu cầu về USD đã tạo điều kiện cho Chính phủ Mỹ có quyền lực gần như vô biên cũng như ảnh hưởng trên khắp thế giới.

Hiện nay, USD chiếm trên 60% tổng số dự trữ ngoại tệ trên toàn thế giới. Chính vì thế, tham vọng của Mỹ giành và duy trì vị thế lãnh đạo thế giới trước hết là giành vị thế độc tôn của USD trong nền kinh tế toàn cầu, cũng có nghĩa là duy trì quyền độc nhất vô nhị là in và phát hành đồng USD ra khắp thế giới. Một khi vai trò của USD sụp đổ cũng có nghĩa là nền kinh tế và vị thế của Mỹ cũng sụp đổ theo.

Tuy nhiên, trong một vài năm gần đây, nhiều thỏa thuận quốc tế đã được ký kết sẽ làm giảm vai trò của đồng USD trong nền kinh tế thế giới và sẽ tạo ra những thay đổi căn bản về phương thức thương mại trên phạm vi toàn cầu. Khi đồng USD bị sụp đổ sẽ tạo ra

ảnh hưởng chết người đối với nền kinh tế Mỹ. Một trong những nguyên nhân khiến cho Hệ thống dự trữ liên bang Mỹ có thể phát hành đồng USD tràn ngập thị trường tài chính thế giới là vì các nước trên thế giới rất cần tới đồng USD. Do đó, một khi các nước không cần đến USD thì kỷ nguyên hoàng hôn của USD sẽ đến.

Theo xu hướng nhiều nước muốn thoát khỏi vai trò của USD, nhiều chuyên gia kinh tế nhận định, cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế hiện nay chỉ là biểu hiện của một cuộc khủng hoảng lớn hơn nhiều, nghiêm trọng hơn nhiều. Đó là cuộc khủng hoảng hệ thống kinh tế thế giới dựa trên cơ sở đồng USD của Mỹ. Nhận định về cuộc khủng hoảng này, Paul Craig Roberts, cựu Thứ trưởng Bộ tài chính Mỹ dưới thời Tổng thống Mỹ Ronald Reagan từng viết: “Tình hình cuộc khủng hoảng hiện nay là cực kỳ nguy hiểm mà thế giới chưa bao giờ được chứng kiến. Hiện nay toàn bộ hệ thống tài chính thế giới rơi vào bất ổn và nếu Hệ thống dự trữ liên bang Mỹ mất quyền kiểm soát thì sự sụp đổ mang tính toàn cầu sẽ xảy ra, trong đó không một ai và không ở đâu được an toàn. Không một chính sách kinh tế nào có thể đưa ra được giải pháp thoát hiểm”. Còn Zbigniew Brzezinski, nguyên Cố vấn an ninh quốc gia cho Tổng thống Mỹ Jimmy Carter trong những năm 1977-1981, hiện là cố vấn của Tổng thống Mỹ Barack Obama và cũng là cố vấn của nhiều cơ quan nghiên cứu chiến lược ở Mỹ, từng tuyên bố vào ngày 04/06/2009: “Cuộc khủng hoảng hiện nay sẽ không kết thúc vào năm 2010, 2012 hay 2015, và sẽ chưa kết thúc chừng nào chúng ta chưa đạt được mục đích của mình là thành lập một nhà nước thế giới thống nhất dựa trên cơ sở đồng USD. Cuộc khủng hoảng này là cuộc khủng hoảng hệ thống, mang tên *sự hỗn loạn có kiểm soát*”.

Hiện nay nguyên thủ nhiều nước đã nhận thấy cuộc khủng hoảng hiện nay không đơn thuần là khủng hoảng nợ công, hay cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế mà là khủng hoảng toàn bộ hệ thống thế giới dựa trên cơ sở đồng USD. Vì thế các nước trong Nhóm các nền kinh tế mới nổi BRICS (gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) đều cho rằng các nền kinh tế của họ và nền kinh tế toàn cầu nói chung từ trước tới nay do quá lệ thuộc đồng USD nên một khi nền kinh tế Mỹ lâm vào khủng hoảng kéo theo sự bất ổn tỷ giá so với đồng USD, ảnh hưởng tiêu cực tới các nền kinh tế khác. Trong bối cảnh đó, các thỏa thuận đạt được giữa nhiều nước nhằm thoát khỏi vai trò của USD cho thấy hệ thống tiền tệ quốc tế bắt đầu chuyển sang một hệ thống đa dạng hơn, đa phương hơn, trong đó nhiều nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ, Australia, Nam Phi, Iran... quyết định từ nay sẽ thanh toán các hợp đồng thương mại bằng đồng tiền nội tệ mà không qua vai trò trung gian của USD như trong suốt gần một thế kỷ nay. Cuộc khủng hoảng Ukraine khiến Nga phải áp dụng chính sách tiền tệ mới là từ bỏ sử dụng USD trong thanh toán quốc tế. Đây là dấu hiệu cảnh báo kỷ nguyên hoàng hôn của USD trong tương lai.

Nguy cơ lan rộng bạo loạn chính trị ở nhiều nước khác, tương tự như ở Ukraine

Cuộc bạo động chính trị ở Ukraine là một biến thể của “cách mạng sắc màu” trong không gian hậu xô-viết và “Mùa xuân Ả rập”, nằm trong chiến lược toàn cầu của một số thế lực ở phương Tây. Thượng nghị sỹ Mỹ John McCain đã từng tuyên bố ngay sau khi NATO giành thắng lợi tổng cuộc chiến tranh ở Libya rằng “Mùa xuân Ả rập” sẽ tiếp tục lan tỏa sang Syria, Iran và các nước trong không gian hậu xô-viết. Vừa qua, chính ông John McCain đã tới Kiev, cùng tham gia trong đám bạo loạn chống Chính phủ Ukraine, Do đó, có thể nhìn thấy được nguy cơ bạo loạn chính trị tương tự như ở Ukraine trong không gian hậu xô-viết.

Khác với “cách mạng cam” phiên bản 1.0 năm 2004, “cách mạng cam” lần này không phải là cuộc biểu tình hòa bình mà là cuộc chiến tranh bạo loạn, trong đó các lực lượng cực đoan và phát xít mới trong hàng ngũ các lực lượng đối lập sử dụng người dân biểu tình làm “lá chắn sống” để tấn công các lực lượng bảo vệ pháp luật của Ukraine, sử dụng các hành động khủng bố và đe dọa khủng bố để gây sức ép buộc Tổng thống Yanucovych và Quốc hội Ukraine phải nhượng bộ đến mức được dư luận nhận định là đầu hàng vô điều kiện.

Trong “cách mạng cam” phiên bản 2.0 diễn ra hiện tượng chưa từng có tiền lệ trong quan hệ quốc tế. Đó là, nhiều quan chức cao cấp trong bộ máy nhà nước một số nước phương Tây đã hòa nhập vào dòng người tiến hành bạo loạn trên đường phố thủ đô Kiev của Ukraine, cổ vũ tinh thần cho họ, phân phát bánh mì và áo ấm cho những người “biểu tình hòa bình”. Do đó, trong một tuyên bố được đưa ra ngày 19/2/2014, Tổng thống Ukraine Yanucovych lên án những người biểu tình chống chính phủ đã “vượt qua giới hạn”, trong đó có hành động sử dụng vũ lực chiếm giữ các đường phố, các công sở và tìm cách lật đổ ông, coi thường nguyên tắc dân chủ, mà theo đó việc tranh giành quyền lực cần phải thông qua bầu cử chứ không phải hành động trên đường phố. Đặc biệt, các lực lượng đối lập đã kêu gọi người dân cầm vũ khí chống lại chính phủ.

Kết luận

Ukraine sẽ là “điểm nóng địa - chính trị” giữa lòng Châu Âu trong những năm tới và là một trong những “điểm nóng” đáng lo ngại nhất trên thế giới, trong đó Mỹ cùng một số nước Phương Tây và Nga thể hiện quan điểm trái ngược nhau. Như vậy, cuộc khủng hoảng Ukraine là lời cảnh báo Chiến tranh lạnh chưa hề kết thúc mà đang diễn ra quyết liệt dưới hình thức các “cuộc cách mạng sắc màu” hay “Mùa xuân Ảrập” nhằm thiết lập và duy trì trật tự thế giới mới do Phương Tây với Mỹ đứng đầu đóng vai trò lãnh đạo. Trong đó, Nga là vật cản lớn nhất đối với tham vọng này của Mỹ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thế Mẫu / *Chiến tranh kinh tế - thương mại EU-Nga.*- <http://www.vietnam.vn/html>
2. Lê Thế Mẫu / *Chính biến ở Ukraine - dư âm vang vọng của Chiến tranh lạnh.*- Tạp chí Nhân quyền Việt Nam, số 3-2014
3. Lê Thế Mẫu / *Cuộc đấu tranh pháp lý giữa Nga và Phương Tây xung quanh vấn đề Crimea.*- Tạp chí Thông tin đối ngoại, số 4-2014
4. Lê Thế Mẫu / *Phải chăng có âm mưu chính trị đằng sau thảm họa hàng không MH17?.*- Tạp chí “Sự kiện và Nhân vật”, số 8-2014
5. Lê Thế Mẫu / *Ucraina trong vòng xoáy cạnh tranh địa - chính trị trên lục địa Á - Âu.*- <http://www.vietnam.vn/html>
6. *Ukraina.*- <http://vi.wikipedia.org/wiki/Ukraina>
7. *БРИКС против диктатуры доллара, или США как всемирный центр зла.*- <http://www.fondsk.ru/news/2014/07/17/briks-protiv-diktatury-dollar-ili-ssha-kak-vsemirnyj-centr-zla-28524.html>
8. *Россия под ударом.*- <http://rodon.org/polit-140218120324>
9. *Вашингтон не вправе читать лекции о суверенитете.*- <http://www.fondsk.ru/news/2014/03/03/eks-posol-usa-vashington-ne-vprave-chitat-lekcii-o-suverenitete-26122.html>
10. *В Киеве принят закон об экономическом самоубийстве Украины.*- <http://www.fondsk.ru/news/2014/08/22/v-kieve-prinjat-zakon-ob-ekonomicheskom-samoubistve-ukrainy-29095.html>
11. *Стратегия России по отношению к юго-востоку Украины.*- <http://politobzor.net/show-23280-strategiya-rossii-po-otnosheniyu-k-yugo-vostoku-ukrainy.html>
12. *Украины стратегия России.*- <http://www.politcom.ru/17258.html>